

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
KHOA KINH TẾ
BỘ MÔN KẾ TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT
QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BEETEK

Giảng viên hướng dẫn : ThS.Nguyễn Thị Thanh Phương

Sinh viên thực hiện : Phạm Thị Mai

Mã số sinh viên : 2254010029

Khóa học : 2022 - 2026

Lớp : 22KH1

NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Phạm Thị Mai

MSSV: 2254010029

Lớp: 22KH1

Khóa: 2022-2026

Ngành: Kế Toán

1. Tên đề tài: “ Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK”.

2. Nội dung:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK

Chương 3: Nhận xét và một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK

Mục tiêu: Dựa vào cơ sở lý luận của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Phân tích về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK. Trên cơ sở đó, chỉ ra những sai sót và đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK.

Phương pháp thực hiện: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp thu thập và xử lý số liệu.

3. Ngày giao khóa luận: 02/03/2026

4. Ngày hoàn thành khóa luận: 25/05/2026

5. Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thanh Phương

Nội dung và yêu cầu Khóa luận tốt nghiệp đã được thông qua bộ môn

Đà Nẵng, ngày 1 tháng 6 năm 2026

Trưởng bộ môn

Giảng viên hướng dẫn

Sinh viên thực hiện

(ký ghi rõ họ tên)

(ký ghi rõ họ tên)

(ký ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	8
LỜI MỞ ĐẦU	9
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	1
1.1. Khái quát chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	1
1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	1
1.1.2. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	1
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	2
1.2. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3
1.2.1. Kế toán doanh thu, thu nhập khác trong doanh nghiệp	3
1.2.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp	14
1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	26
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BEETEK.....	29
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH BEETEK.....	29
2.1.1. Tổng quan về công ty TNHH BEETEK	29
2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH BEETEK.....	31
2.1.3. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH BEETEK.....	32
2.1.4. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty	33
2.1.5. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty	34
2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK	35
2.2.1. Kế toán doanh thu và thu nhập tại công ty TNHH BEETEK	35
2.2.2. Kế toán chi phí tại công ty TNHH BEETEK.....	56
2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK.....	77
CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BEETEK	81

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK	81
3.1.1. Ưu điểm.....	81
3.1.2. Nhược điểm.....	82
3.2.. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH BEETEK	83

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng trực tiếp.....	5
Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán doanh thu thu được từ bán hàng trả chậm trả góp	6
Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua đại lý tại đơn vị giao hàng đại lý	6
Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua đại lý tại đơn vị nhận làm đại lý	6
Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu	8
Sơ đồ 1.6. Sơ đồ hạch toán kế toán các chi phí liên quan.....	8
Sơ đồ 1.7. Chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi sản phẩm hàng hóa, sản phẩm.....	8
Sơ đồ 1.8. Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	10
Sơ đồ 1.9. Sơ đồ hạch toán thu nhập khác	13
Sơ đồ 1.10. Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên	17
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	19
Sơ đồ 1.12. Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính.....	22
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ hạch toán chi phí khác	23
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ hạch toán chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp	26
Sơ đồ 1.15: Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh	28
Sơ đồ 2.1. Bộ máy quản lý của công ty	31
Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	32
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung.....	34
Sơ đồ 2.4. Trình tự ghi sổ tại Công ty BEETEK.....	34

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2.1. Giao diện phần mềm xuất hóa đơn trên phần mềm Wininvoice.vn.....	38
Hình 2.2. Hóa đơn GTGT số 39.....	39
Hình 2.3. Phiếu thu hóa đơn số 39	40
Hình 2.4. Hóa đơn GTGT số 63.....	41
Hình 2.5. Công nợ phải thu	42
Hình 2.6. Giao diện nhập phát sinh trên phần mềm Wintax	43
Hình 2.7. Giao diện nhập phát sinh hóa đơn GTGT số 39.....	43
Hình 2.8. Giao diện nhập phát sinh hóa đơn số 63	44
Hình 2.9. Hóa đơn GTGT số 54.....	45
Hình 2.10. Phiếu thu hóa đơn số 54.....	46
Hình 2.11. Giao diện nhập HĐ 54.....	46
Hình 2.12: Chứng từ giao dịch ngân hàng	50
Hình 2.13: Giao diện hạch toán doanh thu hoạt động tài chính vào phần mềm	51
Hình 2.14: Hóa đơn GTGT số 53.....	54
Hình 2.15: Công nợ phải thu HĐ số 53	55
Hình 2.16: Giao diện hạch toán HĐ số 53	56
Hình 2.17: Phiếu xuất kho hóa đơn số 39	58
Hình 2.18: Giao diện xuất Thẻ kho chi tiết.....	59
Hình 2.19: Sổ chi tiết nhập, xuất, tồn của Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, Hiệu Aptek.....	59
Hình 2.20: Phiếu xuất kho HĐ số 63	60
Hình 2.21: Chứng từ giao dịch ngân hàng	63
Hình 2.22: Giao diện nhập phát sinh phí dịch vụ ngân hàng.....	64
Hình 2.23: Giao diện nhập vào phần mềm HD số 14493	65
Hình 2.24: Phiếu chi cho hóa đơn số 14493	65
Hình 2.25: Hóa đơn GTGT số 96.....	66
Hình 2.26: Giao diện nhập phát sinh hóa đơn 96.....	67
Hình 2.27: Phiếu chi cho hóa đơn số 96	67
Hình 2.28: Hóa đơn số 00001666	68

Hình 2.29: Giao diện nhập vào phần mềm HĐ số 0000166	69
Hình 2.30: Hóa đơn mua- Công nợ HĐ số 0000166	69
Hình 2.31: Chứng từ giao dịch ngân hàng	71
Hình 2.32: Giấy báo nợ ngân hàng Vietinbank.....	72
Hình 2.33: Giao diện nhập phát sinh chi phí khác	72
Hình 2.34: Tờ khai quyết toán thuế TNDN.....	76
Hình 2.35: Giao diện kết chuyển.....	78

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
2	HĐ GTGT	Hóa đơn giá trị gia tăng
3	TK	Tài khoản
4	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
5	KQKD	Kết quả kinh doanh
6	TTDB	Tiêu thụ đặc biệt
7	XK	Xuất khẩu
8	BVMT	Bảo vệ môi trường
9	TSCĐ	Tài sản cố định
10	HMLK	Hao mòn lũy kế
11	BĐSDT	Bất động sản đầu tư
12	BH & CCDV	Bán hàng và cung cấp dịch vụ

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy, cô Khoa Kinh tế và toàn thể quý thầy cô đã tận tình truyền đạt những kiến thức quý báu, tạo nền tảng vững chắc cho em trong suốt quá trình học tập và thực hiện khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Cô Nguyễn Thị Thanh Phương - người đã tận tình hướng dẫn, đóng góp nhiều ý kiến quý báu và luôn đồng hành, hỗ trợ em trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài: “Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK”.

Em cũng xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo cùng các anh/chị tại Công ty TNHH BEETEK đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp số liệu thực tế và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn quý báu giúp em có cái nhìn sâu sắc hơn về hoạt động kế toán tại doanh nghiệp. Do giới hạn về thời gian và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được sự đóng góp, nhận xét từ quý thầy cô để em có thể tiếp tục hoàn thiện và nâng cao kiến thức chuyên môn của mình.

Cuối cùng, em xin kính chúc quý thầy cô luôn dồi dào sức khỏe, công tác tốt, chúc quý cơ quan, doanh nghiệp ngày càng phát triển, chúc các bạn sinh viên sẽ vững bước trên con đường học tập và sự nghiệp sắp tới.

Em xin chân thành cảm ơn!

LỜI MỞ ĐẦU

I. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển và cạnh tranh khốc liệt, hoạt động kinh doanh giữ vai trò then chốt trong việc tạo ra doanh thu, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp. Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách hợp lý, chính xác, đúng quy định không chỉ giúp doanh nghiệp nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh mà còn là cơ sở quan trọng để đưa ra các quyết định quản trị và định hướng phát triển hiệu quả.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một phần hành quan trọng trong hệ thống kế toán doanh nghiệp. Thông qua việc ghi chép, phản ánh, kiểm tra và phân tích các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu và chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động, kế toán giúp doanh nghiệp xác định đúng lợi nhuận, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Qua thời gian học tập tại trường và thực tập tại Công ty TNHH BEETEK, em nhận thấy rõ tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Vì vậy, em đã lựa chọn đề tài: “Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK” làm nội dung nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

II. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu đề tài này có thể giúp chúng ta nắm rõ hơn về hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xem xét việc thực hiện hệ thống kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ở doanh nghiệp như thế nào, việc hạch toán đó có khác gì so với những kiến thức đã học được ở trường đại học hay không. Qua đó có thể rút ra được ưu và nhược điểm của hệ thống kế toán đó, để đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK.

III. Phạm vi nghiên cứu

- **Không gian:** Đề tài được thực hiện tại Công ty TNHH BEETEK

- **Thời gian:** Số liệu được dùng để phản ánh thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK là số liệu năm 2025.

IV. Kết cấu đề tài

Nội dung bài khóa luận ngoài lời mở đầu và kết luận thì gồm 3 chương chính sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK

Chương 3: Nhận xét và một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Khái quát chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Theo khoản 1, điều 56 Thông tư 133/2016/TT-BTC: Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Theo điều 59 Thông tư 133/2016/TT-BTC: Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Theo điều 68 Thông tư 133/2016/TT-BTC: Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, biểu hiện bằng số tiền lãi hay lỗ.

Khi một quá trình kinh doanh hoàn thành, doanh nghiệp xác định kết quả kinh doanh trên cơ sở so sánh tổng doanh thu và tổng chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh. Kết quả kinh doanh có thể lãi hoặc lỗ; nếu lỗ sẽ được bù đắp theo chế độ và quy định của cấp có thẩm quyền; nếu lãi được phân phối sử dụng theo đúng mục đích phù hợp với cơ chế tài chính quy định cho từng loại doanh nghiệp.

1.1.2. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có nhiệm vụ tính toán, tập hợp chi phí có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến quá trình kinh doanh, cũng như việc xác định chính xác doanh thu thực tế phát sinh, làm cơ sở để xác định được kết quả của hoạt động kinh doanh. Xác định chính xác kết quả kinh doanh góp phần cung cấp thông tin, giúp doanh nghiệp nghiên cứu, xây dựng mức giá phù hợp cho từng sản phẩm.

Vai trò quan trọng nhất của kế toán doanh thu được thể hiện thông qua quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ,...nó có vai trò quan trọng không chỉ đối với mỗi đơn vị kinh tế mà còn đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Cũng xuất phát từ doanh thu mà doanh nghiệp mới đi đến việc xác định được kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Đối với các doanh nghiệp việc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng và xác định kết quả kinh doanh là vấn đề quan trọng đối với doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu và xác định KQKD, doanh nghiệp có thể theo dõi một cách chính xác, đầy đủ hiệu quả của quá trình hoạt động để từ đó đưa ra các quyết định kinh tế kịp thời nhằm đảm bảo sự tồn tại, phát triển ổn định cho doanh nghiệp.

Đối với nền kinh tế nói chung, việc xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là căn cứ để tạo ra nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Mặt khác, hiện nay, việc thu hút vốn đầu tư qua thị trường chứng khoán là phổ biến thì việc xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp lại càng trở nên quan trọng bởi vì kết quả kinh doanh quyết định một phần lớn mức độ thu hút vốn đầu tư từ các chủ thể trong nền kinh tế.

Vì những lý do trên kế toán doanh nghiệp cần xác định vai trò và nhiệm vụ trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

❖ *Nhiệm vụ của kế toán doanh thu*

- Tính toán và ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nhằm quản lý chặt chẽ các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu.
- Phải mở sổ chi tiết theo dõi từng khoản doanh thu theo yêu cầu của từng đơn vị.
- Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp để thu nhận, xử lý, hệ thống hóa và cung cấp thông tin về tình hình hiện có. Đồng thời theo dõi thanh toán chi tiết với từng khách hàng và ngân sách nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí các sản phẩm hàng hóa bán ra.

❖ *Nhiệm vụ của kế toán chi phí*

- Vận dụng các phương pháp kế toán phù hợp căn cứ vào thực tế quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định chính xác giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý và các chi phí khác nhằm xác định đúng đắn kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ghi chép đầy đủ các khoản mục chi phí phát sinh trong quá trình SXKD, tiến hành tập hợp và phân bổ chi phí hợp lý.

❖ *Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh*

- Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ. Hạch toán chính xác, kịp thời KQKD nhằm cung cấp các thông tin

- Phân tích và đánh giá tình hình xây dựng các công trình, tình hình tài chính tại doanh nghiệp.

1.2. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1. Kế toán doanh thu, thu nhập khác trong doanh nghiệp

1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Điều kiện ghi nhận doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14, Doanh thu được ghi nhận khi:

Đối với doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn giá trị gia tăng/Hóa đơn bán hàng
- Biên giao nhận hàng hóa
- Phiếu xuất kho
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có, Séc, Ủy nhiệm chi,.....

❖ Tài khoản sử dụng

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, tài khoản sử dụng để hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tài khoản 511-“ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất, kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hóa: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư;
- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCD theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng,.....
- Doanh thu khác.

Tài khoản này có 4 tài khoản cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5112: Doanh thu bán thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

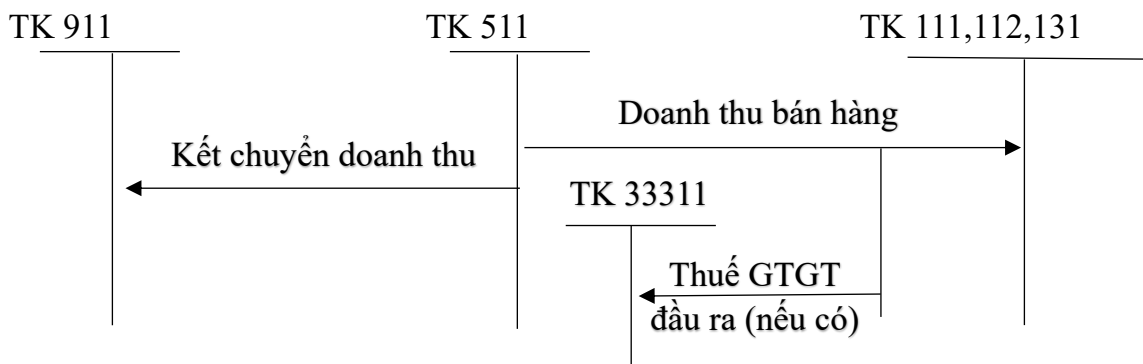
- TK 5118: Doanh thu khác

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK511	Có
+ Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT theo phương pháp trực tiếp, TTĐB, XK, BVMT). + Các khoản giảm trừ doanh thu + Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”	✕	+ Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán
Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ		

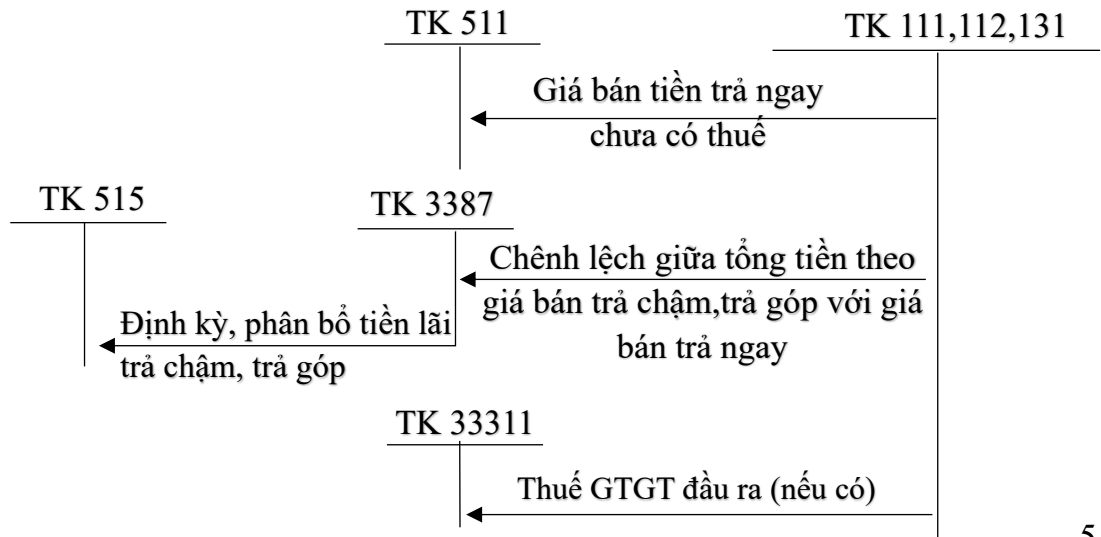
c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh

❖ Sơ đồ hạch toán trường hợp doanh thu thu được từ bán hàng trực tiếp.



Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng trực tiếp

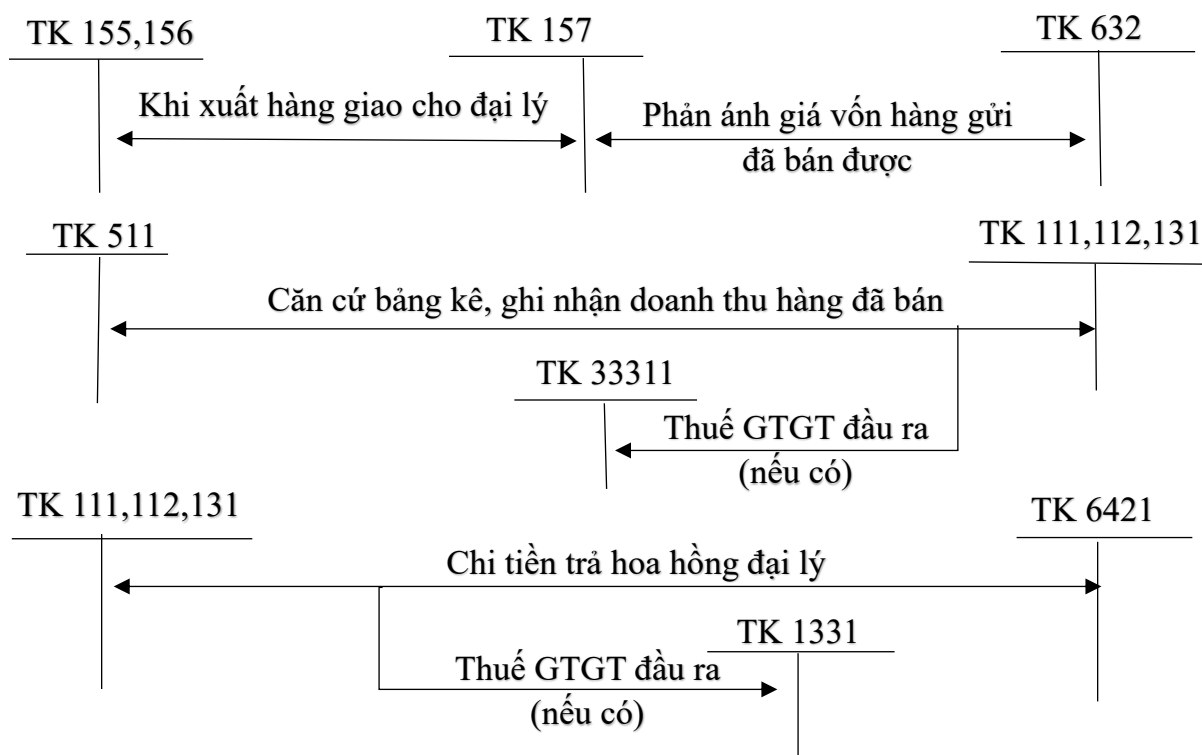
❖ Sơ đồ hạch toán trường hợp doanh thu được từ bán hàng trả chậm, trả góp:



Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán doanh thu thu được từ bán hàng trả chậm trả góp

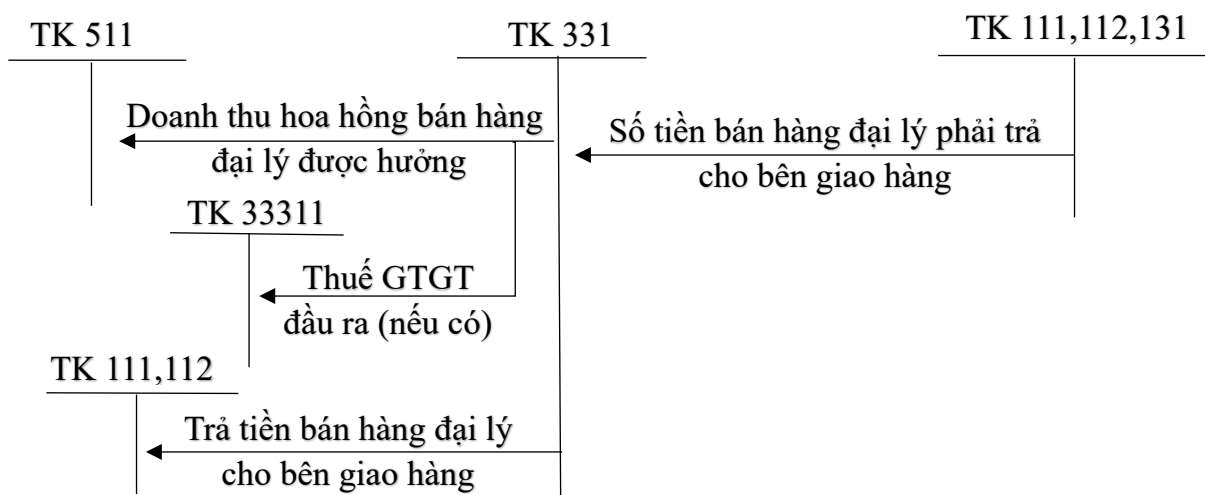
- ❖ Sơ đồ hạch toán trường hợp bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng

+ Tại đơn vị giao đại lý:



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua đại lý tại đơn vị giao hàng đại lý

+ Tại đơn vị nhận làm địa lý bán đúng giá hưởng hoa hồng :



Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán bán hàng thông qua đại lý tại đơn vị nhận làm đại lý

1.2.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

a) Khái niệm

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS) – “Doanh thu và thu nhập khác” các khái niệm cơ bản về các khoản giảm trừ doanh thu được trình bày như sau:

- Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

- Giá trị hàng bán bị trả lại: là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng:

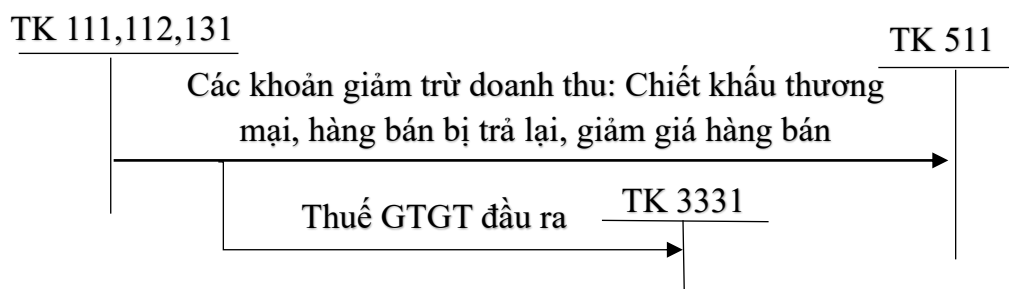
- + Hóa đơn GTGT(ghi rõ tỉ lệ và số tiền chiết khấu)
- + Biên bản giảm giá hàng bán
- + Hóa đơn GTGT bên mua lập (ghi rõ lý do trả lại hàng)
- + Biên bản trả lại hàng hóa
- + Các chứng từ liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng :

Theo Thông tư 133/2016/TT-BTC: Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ có hiệu lực từ 01/01/2017 các khoản chiết khấu, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại được ghi giảm trực tiếp vào bên Nợ tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ,

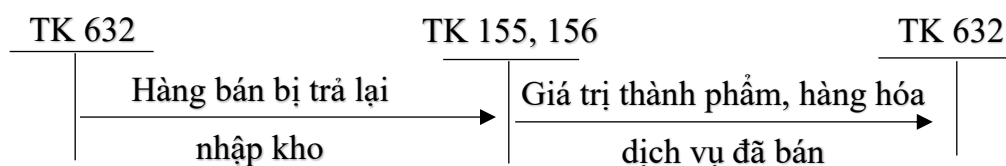
c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh

✚ Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu



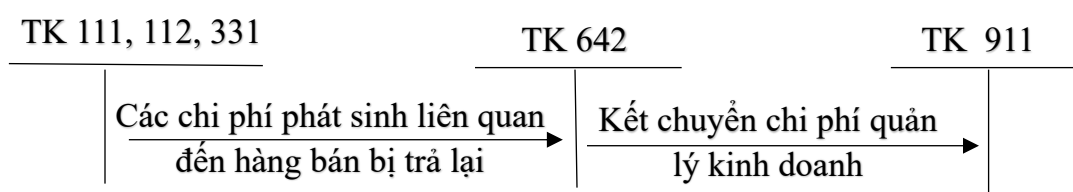
Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

 **Kế toán các chi phí liên quan: Nhận lại sản phẩm, hàng hóa**



Sơ đồ 1.6. Sơ đồ hạch toán kế toán các chi phí liên quan

 **Chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi sản phẩm hàng hóa, sản phẩm**



Sơ đồ 1.7. Chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi sản phẩm hàng hóa, sản phẩm

1.2.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

a) Nội dung

Theo điều 58 tại Thông tư 133/2016/TT-BTC:

Doanh thu hoạt động tài chính dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá, dịch vụ...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.
- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ, lãi do bán ngoại tệ.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Sổ phụ ngân hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ,.....

❖ Tài khoản sử dụng

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ để sử dụng hạch toán Doanh thu hoạt động tài chính là Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”.

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, lãi chứng khoán, lãi tiền gửi, lãi cho vay, tiền lãi trả chậm, cho thuê tài sản,...tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

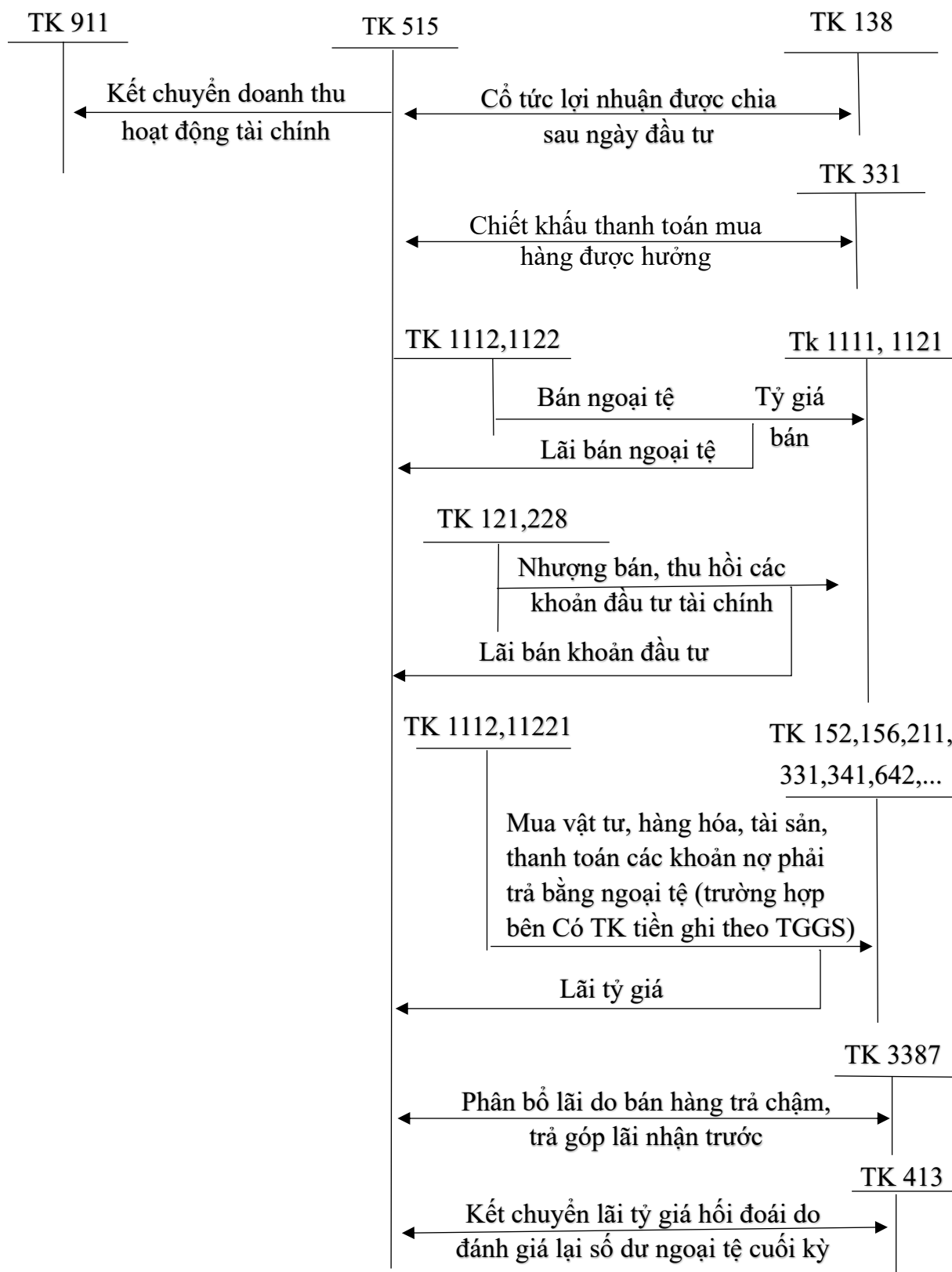
❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
+ Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)		+ Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ
+ Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911-“Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”.		



Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.8. Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.4. Kế toán thu nhập khác

a) Nội dung

Theo quy định tại điều 65 của Thông tư 133/2016/TT-BTC

- Thu nhập khác là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài, các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:
 - + Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
 - + Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
 - + Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
 - + Thu được các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
 - + Các khoản thuế được Ngân sách Nhà nước hoàn lại;
 - + Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Biên bản vi phạm hợp đồng
- Hóa đơn bảo hiểm
- Biên bản nộp thuế
- Các chứng từ khác có liên quan,....

❖ Tài khoản sử dụng

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ để sử dụng hạch toán thu nhập khác là Tài khoản 711-“Thu nhập khác”

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

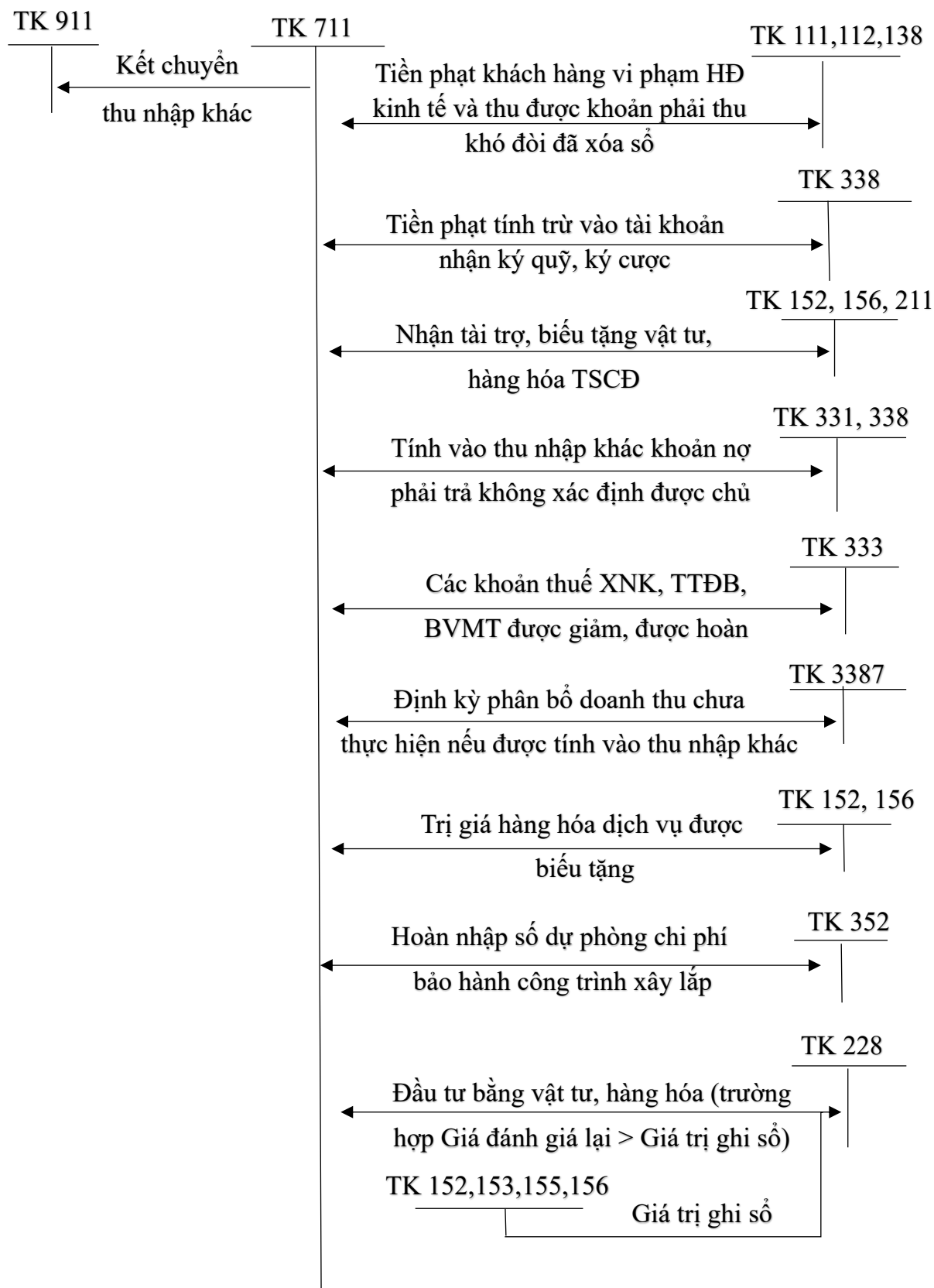
Tài khoản này không có TK cấp 2 và không có số dư cuối kì.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kì kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911-“ Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.9. Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

1.2.2. Kế toán chi phí trong doanh nghiệp

1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

a) Nội dung

Giá vốn hàng bán là giá thực tế của toàn bộ sản phẩm, hàng hoá đã được xuất bán trong kỳ. Đối với doanh nghiệp thương mại, giá vốn hàng bán bao gồm giá mua hàng và các chi phí liên quan đến quá trình mua hàng. Hàng hoá của doanh nghiệp được nhập từ nhiều nguồn, thời điểm khác nhau. Do đó, doanh nghiệp cần áp dụng theo một trong các phương pháp kế toán phù hợp để xác định giá trị vốn của hàng xuất bán..

b) Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

❖ Phương pháp thực tế đích danh

Phương pháp tính theo giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lô hàng nhập, từng sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và có thể nhận diện chi tiết giá nhập của từng lô hàng hoá.

❖ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc được sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

❖ Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ

Phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo chính sách dự trữ doanh nghiệp áp dụng, kế toán hàng tồn kho căn cứ vào trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ, hàng nhập trong kỳ và số lượng hàng tồn kho để tính giá đơn vị bình quân. Công thức như sau:

Đơn giá bình quân hàng tồn kho loại i	=	$\frac{\text{Giá trị thực tế hàng i đầu kỳ} + \text{Giá trị thực tế hàng i nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng thực tế hàng i đầu kỳ} + \text{Số lượng thực tế hàng i nhập trong kỳ}}$
---------------------------------------	---	---

➤ **Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân thời điểm)**

Sau mỗi lần nhập kho, kế toán phải tiến hành xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và đơn giá bình quân. Công thức như sau:

Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i sau lần nhập thứ n	=	$\frac{\text{Trị giá thực tế hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n} + \text{Trị giá thực tế hàng i nhập kho ở lần thứ n}}{\text{Số lượng hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n} + \text{Số lượng hàng i nhập kho ở lần thứ n}}$
--	---	---

c) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho
- Hóa đơn GTGT
- Bảng tổng hợp nhập - xuất – tồn
- Hóa đơn bán hàng
- Các chứng từ liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng**

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ để sử dụng hạch toán giá vốn hàng bán là Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ, khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giá trị hàng tồn kho.

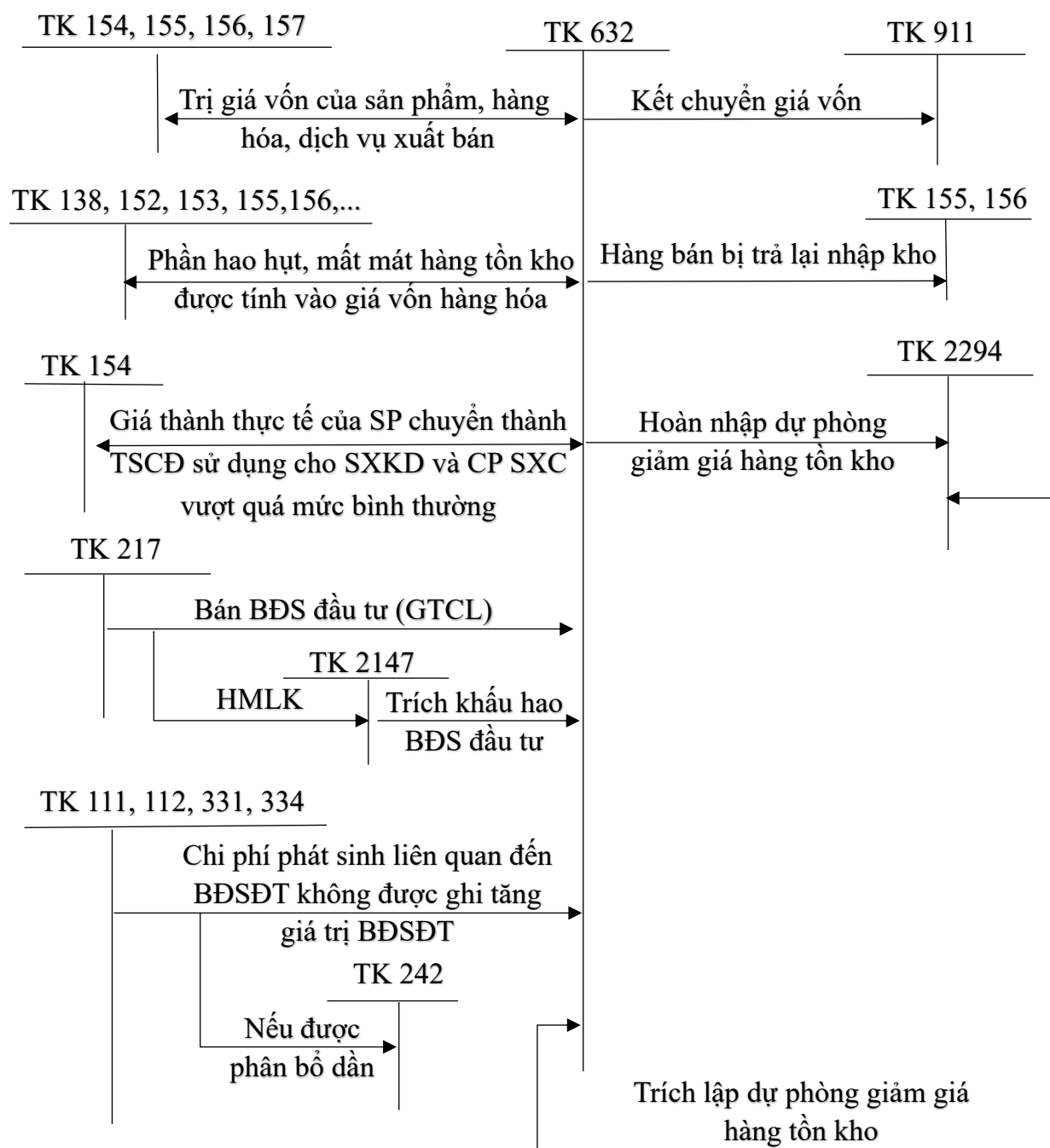
❖ **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 632	Có
+ Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ. + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra . + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết).		+ Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911-“ Xác định kết quả hoạt động kinh doanh” + Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước). + Trị giá hàng bán bị trả lại + Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ.



Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

d) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.10. Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a) Khái niệm

Theo điều 64 tại Thông tư 133/2016/TT-BTC: Chi phí quản lý kinh doanh là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh tế của doanh nghiệp, là một mục quan trọng trong tờ khai thuế, khoản chi phí này làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp, như chi phí tiếp khách, chi phí khấu hao,...

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Bảng thanh toán lương
- Bảng phân bổ công cụ dụng cụ, TSCĐ
- Các chứng từ liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh” có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 6421- Chi phí bán hàng: Phản ánh chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp và tình hình kết chuyển chi phí bán hàng sang TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.

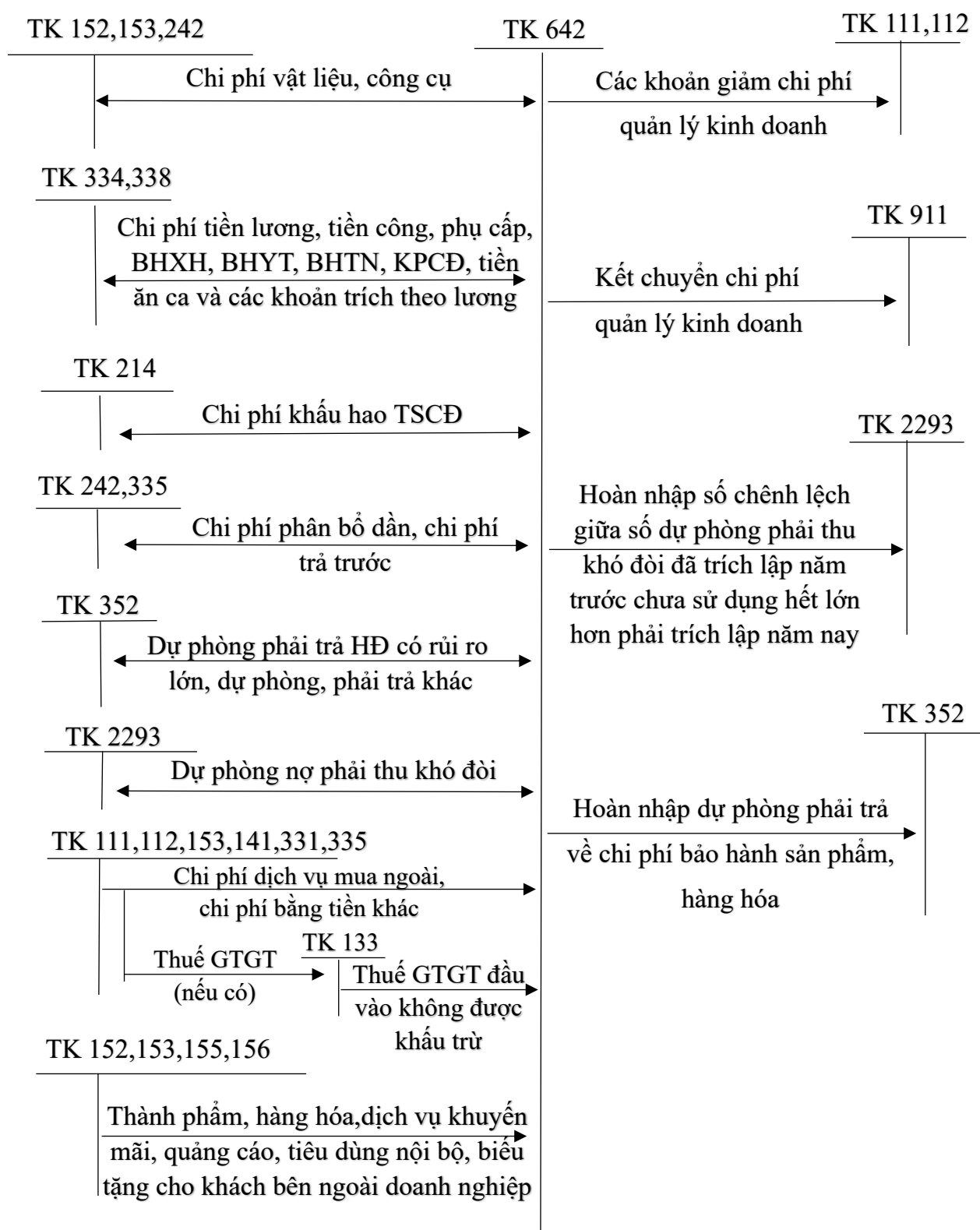
- Tài khoản 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp: Phản ánh chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ và tình hình kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp sang TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 642	Có
+ Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ		+ Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh
+ Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).		+ Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
		+ Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh”.

✕
Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.11: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.2.3. Kế toán chi phí tài chính

a) Nội dung

Theo điều 63 tại Thông tư 133/2016/TT-BTC: Chi phí tài chính bao gồm các loại chi phí có liên quan đến hoạt động tài chính trong kỳ, cụ thể:

- Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản tài chính
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ
- Các khoản mục tiền lệ có gốc ngoại tệ, lỗ bán ngoại tệ
- Sổ trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

- Sao kê ngân hàng, sổ phụ ngân hàng
- Phiếu chi
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ
- Bảng tính lãi vay,...

❖ Tài khoản sử dụng

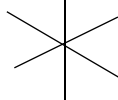
Theo thông tư 133/2016/TT-BTC: tài khoản 635 – Chi phí tài chính: Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ**TK 635****Có**

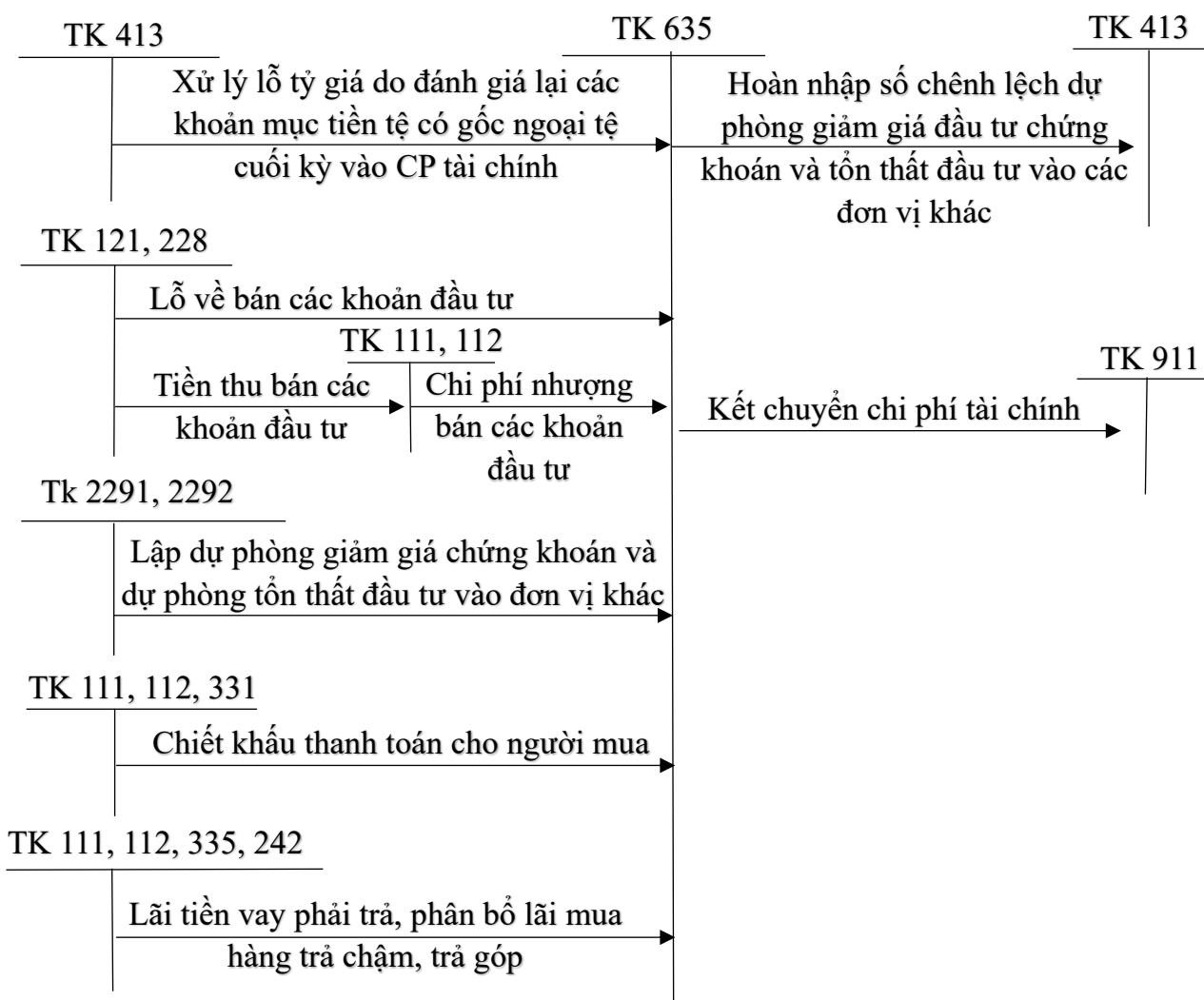
- Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ.
- Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ trước chưa sử dụng hết).
- Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính
- Cuối kỳ, kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.



Tài khoản 635: Không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.12. Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.4. Kế toán chi phí khác

a) Khái niệm

Chi phí khác bao gồm các chi phí ngoài các chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí về thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán; các khoản tiền bị phạt vi phạm hợp đồng; bị phạt khi truy nộp thuế; các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót khi ghi sổ kế toán; các khoản khác.

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

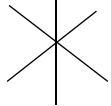
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- Biên bản vi phạm hợp đồng
- Biên lai nộp thuế, nộp phạt
- Các chứng từ liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811 “Chi phí khác”

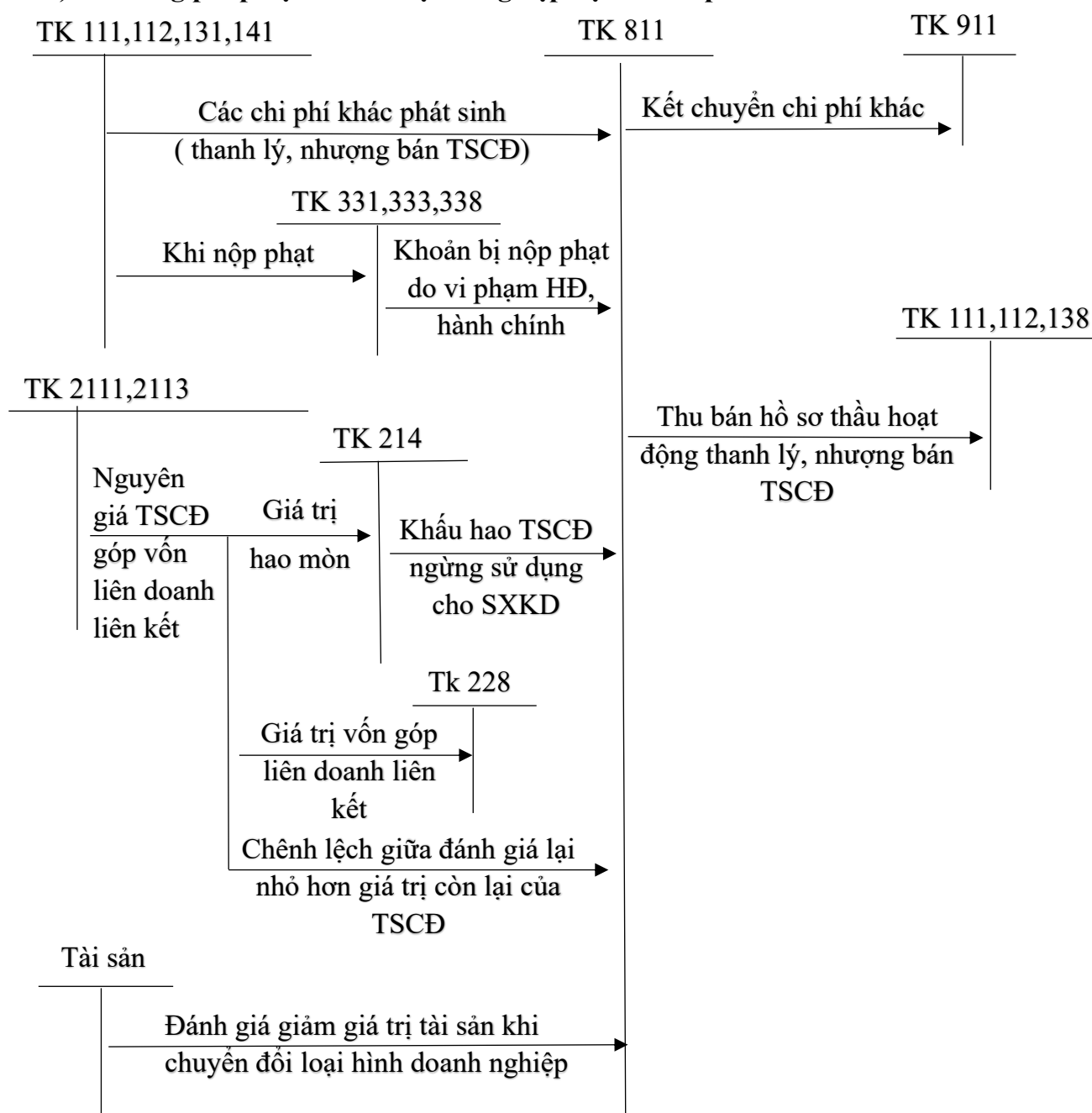
Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh chính tạo ra doanh thu của doanh nghiệp gồm: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ, thanh lý, nhượng bán, tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, các khoản chi phí khác,....

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí phát sinh		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911-“Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”.
		

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.13: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.2.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Nội dung

- Thuế TNDN là loại thuế trực thu, đánh trực tiếp vào thu nhập chịu thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ sau khi đã trừ các khoản chi phí liên quan đến việc tạo ra doanh thu và thu nhập chịu thuế của cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận vào tài khoản này là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

- Thu nhập chịu thuế là khoản thu nhập sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi khoản chi phí được trừ, rồi cộng thêm các khoản thu nhập khác.

- Căn cứ theo Điều 10 của Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.
- Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.
- Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.

❖ Công thức tính thuế:

- Theo khoản 1 Điều 7 của Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 Thu nhập chịu thuế được xác định theo công thức sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = (\text{Doanh thu} - \text{Chi phí được trừ}) + \text{Các khoản thu nhập khác}$$

- Căn cứ theo Điều 7 của Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định như sau:

$$\text{Thu nhập tính thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \left[\text{Thu nhập được miễn thuế} + \text{Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định} \right]$$

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left[\text{Thu nhập tính thuế} - \text{Phần trích lập quỹ KH\&CN (nếu có)} \right] \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

b) Chứng từ, tài khoản sử dụng

❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nợ
- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp
- Quyết toán thuế TNDN hàng năm,....

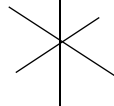
❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành”

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

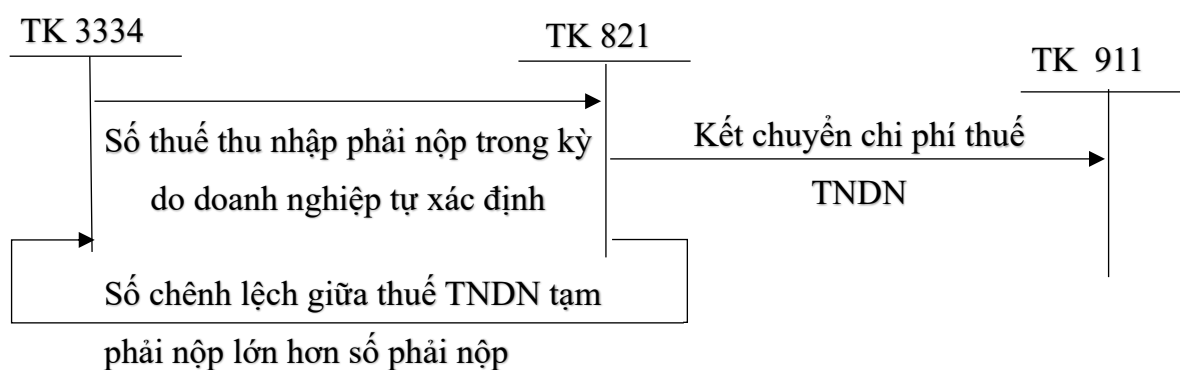
❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 821	Có
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm - Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.		- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế TNDN trong năm hiện tại; - Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN trong năm vào TK 911.



Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

c) Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.14: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.3.1. Phương pháp xác định kết quả hoạt động kinh doanh

- Kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	-	Chi phí thuế TNDN
-------------------------	---	--	---	-------------------

- Trong đó tổng lợi nhuận trước thuế TNDN được xác định theo công thức sau:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	=	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác
--	---	--------------------------------------	---	----------------

- Trong đó, lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	=	Doanh thu thuần BH&CCDV	-	Giá vốn hàng bán	+	Doanh thu hoạt động tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí quản lý kinh doanh
--------------------------------------	---	-------------------------	---	------------------	---	-------------------------------	---	-------------------	---	----------------------------

- Trong đó, doanh thu thuần BH và CCDV được xác định theo công thức:

Doanh thu thuần BH và CCDV	=	Doanh thu BH và CCDV	-	Các khoản giảm trừ doanh thu
----------------------------	---	----------------------	---	------------------------------

- Trong đó, lợi nhuận khác được xác định theo công thức sau:

Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
----------------	---	---------------	---	--------------

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán sử dụng tài khoản 911 “Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”.

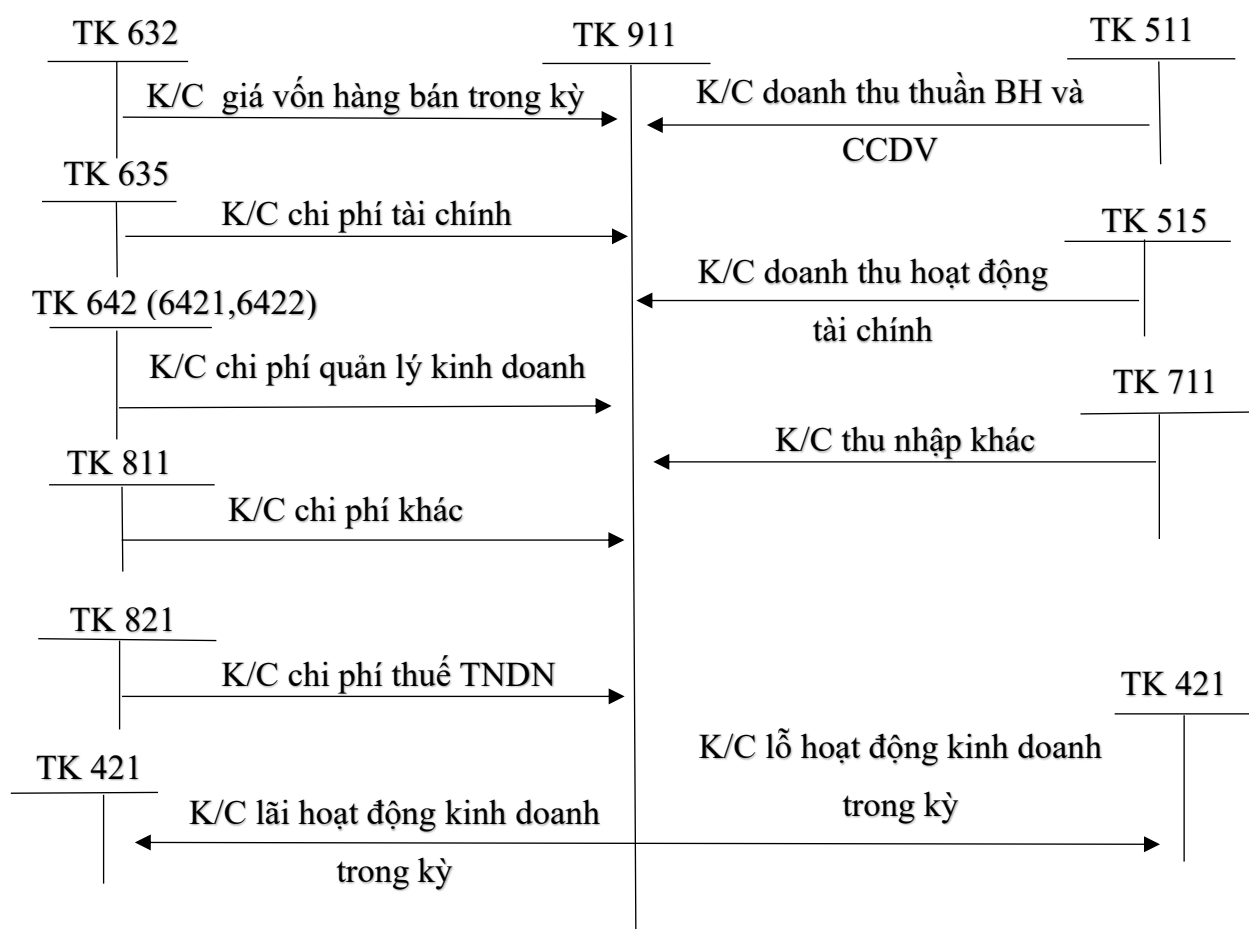
Là tài khoản sử dụng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán như: Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh; Kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán. - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác. - Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Sơ đồ 1.15: Sơ đồ hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BEETEK

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH BEETEK

2.1.1. Tổng quan về công ty TNHH BEETEK

2.1.1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty: Công ty TNHH BEETEK (BEETEK COMPANY LIMITED)
- Tên cũ: Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Kỹ thuật An Lạc
- Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Mã số thuế: 0401891233
- Ngày thành lập: 10/04/2018
- Điện thoại: 0906110194
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VND
- Người đại diện: Ông Lê Nam Phước – là giám đốc đồng thời người đại diện pháp luật

Tầm nhìn và sứ mệnh: Công ty TNHH BEETEK được thành lập vào năm 2018, BEETEK đã và đang cố gắng không ngừng để cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao nhất cho khách hàng. BEETEK có đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp điện. Chúng tôi hướng đến mục tiêu cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, giá cả phải chăng và dịch vụ bán hàng chu đáo.

BEETEK cung cấp các dịch vụ lắp đặt, bao gồm cả lắp đặt máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, camera, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị an ninh, thiết bị máy chấm công, thiết bị định vị,...

BEETEK luôn cam kết sẽ cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng với giá thành hợp lý, đảm bảo hiệu suất cao nhất. Với phương châm “Uy tín – Chất lượng – Hiệu quả”, BEETEK cam kết đem đến sự hài lòng cho khách hàng.

2.1.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty

Loại hình pháp lý: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

Lĩnh vực kinh doanh: Công ty TNHH BEETEK hoạt động với ngành nghề chính đó là Lắp đặt hệ thống điện – cụ thể là lắp đặt máy vi tính, thiết bị ngoại vi, lắp đặt thiết bị viễn thông, lắp đặt camera, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị an ninh, thiết bị máy chấm công, thiết bị định vị,

- Ngoài ra, công ty cũng có các ngành khác như:

+ Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh cụ thể là bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh, bán lẻ camera, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị an ninh, thiết bị máy chấm công, thiết bị định vị.

+ Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh

+ Lập trình máy vi tính

+ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính

+ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính

+ Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan

+ Sửa chữa thiết bị điện (không đập, cắt, gò, hàn, sơn gia công cơ khí tại trụ sở).

+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

+ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

+ Hoàn thiện công trình xây dựng.

+ Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

+ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

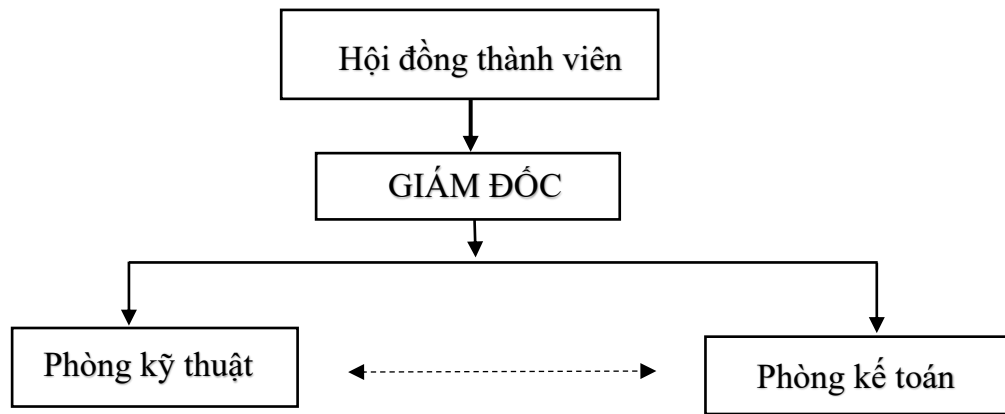
+ Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không đập, cắt, gò, hàn, sơn gia công cơ khí tại trụ sở).

+ Sửa chữa thiết bị liên lạc (không đập, cắt, gò, hàn, sơn gia công cơ khí tại trụ sở).

+ Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (không đập, cắt, gò, hàn, sơn gia công cơ khí tại trụ sở).

2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH BEETEK

2.1.2.1. Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty



Sơ đồ 2.1. Bộ máy quản lý của công ty

Chú thích:

- Quan hệ trực tiếp: —————>
- Quan hệ phối hợp: - - - - ->

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

- Giám đốc:

+ Là người đứng đầu, đại diện theo pháp luật của Công ty. Là người điều hành giám sát hoạt động thường ngày của Công ty, điều hành tất cả các bộ phận của Công ty. Chức năng của giám đốc là tổ chức bộ máy, cán bộ nhân viên, lập kế hoạch dài hạn ngắn hạn trình lên chi hội đồng quản trị.

- Phòng kỹ thuật:

+ Là phòng chịu trách nhiệm về các hoạt động liên quan đến kỹ thuật và công nghệ của doanh nghiệp, đảm bảo những nghiệp vụ được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật của doanh nghiệp hoạt động chính xác, hiệu quả và ổn định, nhanh chóng phát hiện và sửa chữa những sự cố, trục trặc của hệ thống, không để hoạt động sản xuất kinh doanh xảy ra tình trạng gián đoạn, hạn chế tối đa thiệt hại cho doanh nghiệp.

+ Tư vấn kỹ thuật, khảo sát thực tế, thiết kế và đề xuất các giải pháp công nghệ, an ninh phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

- + Thực hiện thi công, lắp đặt hệ thống điện, camera giám sát, thiết bị viễn thông, thiết bị an ninh và các hạng mục kỹ thuật khác theo hợp đồng đã ký kết.

- + Kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao công trình; hướng dẫn khách hàng sử dụng hệ thống sau khi lắp đặt.

- + Thực hiện công tác bảo hành, bảo trì, sửa chữa thiết bị theo đúng cam kết, đảm bảo chất lượng dịch vụ và uy tín của công ty.

- Phòng kế toán:

- + Thực hiện các công việc liên quan đến vấn đề thu chi, kê khai các báo cáo cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

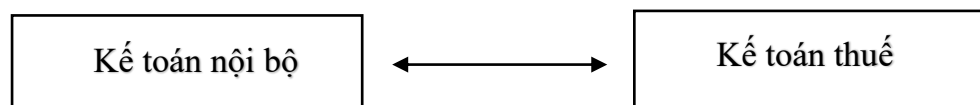
- + Tiếp nhận các hóa đơn chứng từ đến các nghiệp vụ liên quan, hệ thống hóa các dữ liệu

2.1.3. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH BEETEK

2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

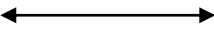
➤ Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

Bộ máy kế toán được thể hiện ở sơ đồ 2.2 như sau:



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Chú thích:

- Quan hệ trực tiếp: 

➤ Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận

- Kế toán nội bộ: Tổng hợp, ghi nhận và báo cáo toàn bộ các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp

- + Theo dõi và ghi nhận doanh thu bán hàng, bao gồm cả doanh thu từ bán lẻ, bán buôn....

- + Đối chiếu hóa đơn, phiếu xuất kho và biên bản giao nhận để đảm bảo tính chính xác

- Sau đó gửi toàn bộ chứng từ và báo cáo đã chuẩn bị cho công ty kế toán dịch vụ qua email hoặc hệ thống quản lý tài liệu và thông báo rõ các yêu cầu công việc:

+ Lập báo cáo tài chính

+ Lập và nộp báo cáo thuế định kỳ

+ Theo dõi và xử lý các vấn đề liên quan đến công nợ, hàng tồn kho, hoặc thuế.

- Kế toán thuế cần thực hiện các công việc sau đây để hỗ trợ kế toán nội bộ:

+ Cần phải đảm bảo được tính chính xác, kịp thời và hợp pháp đối với các số liệu lưu lại trong sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán hay công nợ ngân hàng. Những số liệu trong quan trọng này sẽ do kế toán dịch vụ chịu trách nhiệm khi có vấn đề phát sinh, vậy nên cần đảm bảo tính chính xác và hợp pháp.

+ Kiểm tra hóa đơn, chứng từ; hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh lên phần mềm

+ Lập và nộp các tờ khai thuế, báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn...theo đúng quy định pháp luật.

+ Hoàn chỉnh sổ sách kế toán theo đúng quy định của pháp luật

2.1.4. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

❖ Chế độ kế toán

Công ty hiện nay đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính ban hành.

❖ Chính sách kế toán

- Năm tài chính: Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm dương lịch

- Nguyên tắc ghi nhận: Giá gốc

- Phương pháp hạch toán: Phương pháp kê khai thường xuyên

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng

- Để phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung trên máy vi tính (phần mềm Wintax.)

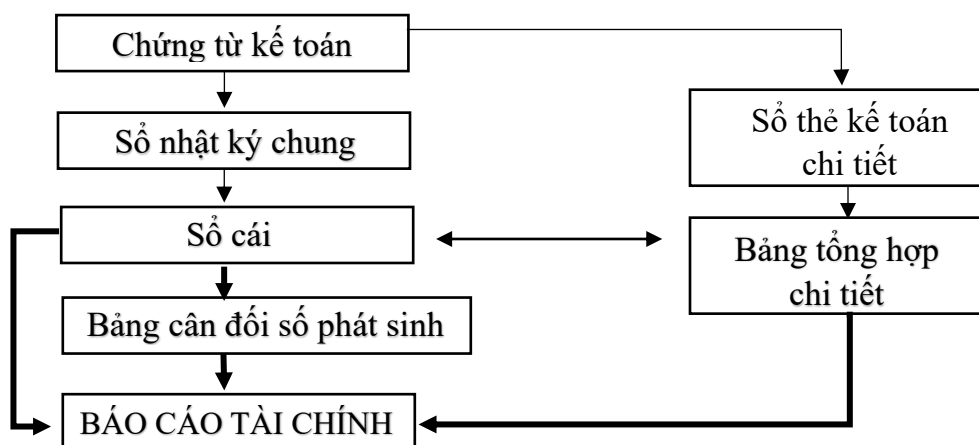
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp đường thẳng

- Phương pháp tính giá xuất hàng tồn kho: Phương pháp bình quân thời điểm

2.1.5. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty

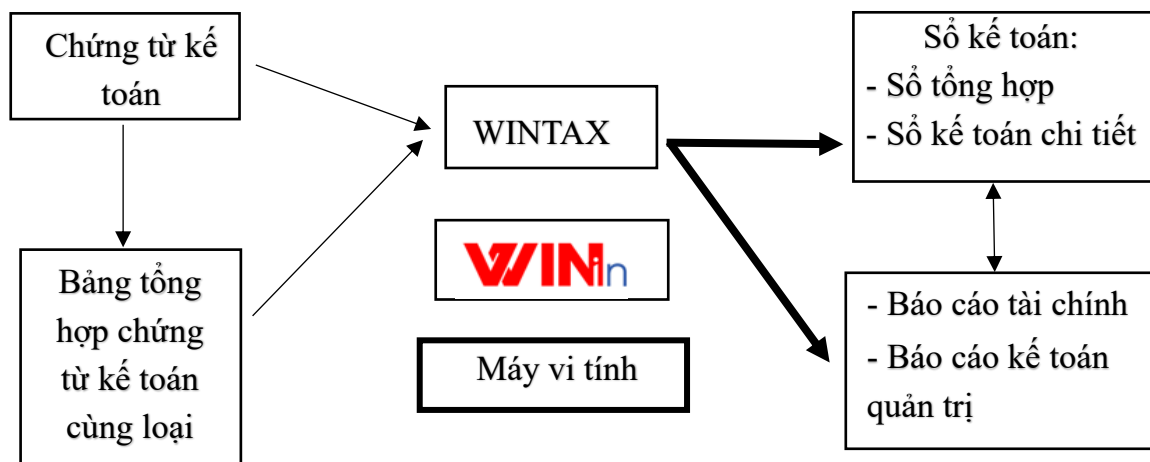
❖ Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung :



Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung

Ghi chú

- Ghi hằng ngày:
- Ghi cuối năm:
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:



Sơ đồ 2.4. Trình tự ghi sổ tại Công ty BEETEK

Ghi chú

- Ghi hằng ngày:
- Ghi cuối năm:
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:

Hàng ngày: Căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng: Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng với số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết(lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

Kiểm tra, đối chiếu: Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.2. Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK

2.2.1. Kế toán doanh thu và thu nhập tại công ty TNHH BEETEK

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty

a) Đặc điểm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động bán hàng hóa, sản phẩm như các camera, thiết bị văn phòng,... và các sản phẩm khác.

Công ty TNHH Beetek áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng là doanh thu không bao gồm thuế GTGT.

Khi hàng hóa được xác định là đã tiêu thụ, giá vốn của lô hàng đó sẽ được ghi nhận đồng thời với việc ghi nhận doanh thu. Các khoản doanh thu này sẽ được tổng hợp và sử dụng vào cuối kỳ kế toán để tính toán kết quả kinh doanh của công ty, từ đó xác định mức lãi hoặc lỗ mà doanh nghiệp đạt được trong kỳ báo cáo. Việc ghi nhận doanh thu và giá vốn giúp phản ánh chính xác tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty trong kỳ.

b) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu

- Giấy báo có của ngân hàng
- Bảng kê hóa đơn, dịch vụ bán ra,....

c) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Tài khoản chi tiết 5111 – Doanh thu bán hàng
- Tài khoản chi tiết 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

➤ Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
- Sổ chi tiết tài khoản TK 5111: Doanh thu bán hàng
- Sổ chi tiết tài khoản TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

➤ Quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty

Khi có nhu cầu mua hàng, khách hàng sẽ liên hệ với công ty thông qua số điện thoại hoặc đến trực tiếp công ty để nhận báo giá và đặt hàng.

- Sau khi nhận được đơn đặt hàng (nếu có) của khách hàng, có thể gửi cho công ty đơn đặt hàng hoặc gửi thông tin đặt hàng qua email, zalo,.. Nếu còn hàng thì bộ phận kinh doanh sẽ báo giá cho khách hàng. Khi khách hàng đồng ý mua hàng kế toán dịch vụ sẽ lập phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT điện tử (được ký bằng chữ ký số) được lập trên trang web wininvoice.vn

- Sau khi lập xong kế toán sẽ gửi phiếu xuất kho liên 1 và liên 2 cho Giám đốc ký duyệt.

+ Liên 1 : Lưu dùng nội bộ tại phòng kế toán

+ Liên 2 : Giao cho khách hàng.

- Đối với hóa đơn giá trị gia tăng điện tử bộ phận kế toán sẽ gửi qua email cho khách hàng.
- Khi khách hàng thanh toán bằng tiền mặt :

+ Bộ phận kế toán sẽ tiến hành lập phiếu thu liên 1 và liên 2. Phiếu thu liên 1 được lưu tại bộ phận kế toán và phiếu thu liên 2 kế toán giao cho khách hàng.

- Trường hợp khách hàng thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng :

+ Cuối tháng, kế toán nhận giấy báo có từ ngân hàng để hạch toán vào phần mềm.

- Kế toán sẽ ghi nhận doanh thu vào phần mềm căn cứ trên hóa đơn GTGT đã phát hành. Phiếu xuất kho sẽ được xuất ra từ phân hệ “ Phiếu xuất kho bán hàng” trên cơ sở hóa đơn đã được nhập. Phần mềm kế toán sẽ tự động ghi nhận vào sổ nhật ký chung, sổ cái và sổ chi tiết các tài khoản có liên quan.

- Quy trình phản ánh sổ kế toán doanh thu bán hàng : Sau khi công ty chuyển giao quyền sở hữu về hàng hóa, các thủ tục bán hàng và khách hàng chấp nhận thanh toán, doanh thu sẽ được ghi nhận ngay. Việc ghi nhận doanh thu được thực hiện bằng cách nhập liệu vào phần mềm kế toán dựa trên các chứng từ gốc của nghiệp vụ bán hàng phát sinh như hóa đơn GTGT bán hàng, phiếu xuất kho.

➤ ***Mình họa các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty TNHH BEETEK***

❖ ***Nghiệp vụ 1: Bán hàng thu tiền mặt***

Ngày 02/04/2025 công ty đã nhận được thông tin đơn đặt hàng từ Công Ty cổ phần du lịch Bắc Mỹ An giá bán chưa thuế là 3.200.000. Thuế GTGT 10%, khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt, chi tiết các mặt hàng như sau:

- Bộ chuyển đổi quang điện AP1113-20A, hiệu Aptek: SL 4 bộ
- Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, hiệu Aptek: SL 4 bộ

Kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT điện tử trên trang WININVOICE.VN:

- Bước 1: Đăng nhập vào WININVOICE.VN

- Bước 2: Chọn mục hóa đơn -> Chọn lập hóa đơn mới

- Bước 3: Nhập chính xác tất cả thông tin về hàng hóa như tên hàng, đơn vị, số lượng, đơn giá, thuế suất, thành tiền và tất cả thông tin liên quan đến người mua.

- Bước 4: Kiểm tra tất cả thông tin đã đúng kế toán gửi hóa đơn nháp cho khách hàng xem. Nếu khách hàng đồng ý kế toán thực hiện nhấn chọn ký hóa đơn bằng chữ ký số để gửi lên cơ quan thuế.

- Bước 5: Kiểm tra trạng thái hóa đơn được “Cơ quan thuế xác nhận” kế toán thực hiện nhập mail của khách hàng để gửi hóa đơn cho họ.

The screenshot displays the 'Tạo hóa đơn' (Create Invoice) interface on the Wininvoice.vn website. The left sidebar contains a navigation menu with categories like 'HÓA ĐƠN GTGT, BÁN HÀNG' and 'PHIẾU XUẤT KHO NỘI BỘ'. The main content area is titled 'Tạo hóa đơn' and features a 'THÔNG TIN CHUNG' (General Information) section. This section includes fields for 'Loại' (Type) set to 'Hóa đơn gốc', 'Mẫu số & ký hiệu' (1C26TAL), 'Số hóa đơn' (0000000), 'Ngày HĐ' (07/01/2026), 'OID' (HD1W2601/0346858), 'Ngày bán', 'Số bảng kê', 'Ngày bảng kê', 'Mã số thuế KH/CCCD', 'Mã khách hàng', 'Tên công ty/TC/CN', 'Họ tên người mua', 'Địa chỉ', 'Số CC công dân', 'Số hồ chiếu', 'Mã đ.v. ngân sách', 'eMail', 'Điện thoại', 'T.Khoản Ng.Hàng', 'Số tài khoản', 'Tên ngân hàng', 'Tự động thêm/vấp nhập danh mục khách hàng?' (Yes), '(Chỉ áp dụng với khách hàng có mã số thuế)', 'HT.T. Toán', 'Tiền mặt/Chuyển khoản', 'Tiền thanh toán' (VND - đồng), 'Ti giá' (1), 'Ghi chú từ giá', and 'Ghi chú n.bộ'.

Hình 2.1. Giao diện phần mềm xuất hóa đơn trên phần mềm Wininvoice.vn

Hóa đơn GTGT số 39 khi khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt, hệ thống phần mềm sẽ tự động cho xuất ra phiếu thu :

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

Quyển số:
Số: CT001530

Nợ: 1111
Có: 5111, 33311

Họ và tên người nộp tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN

Địa chỉ: Việt Nam

Lý do nộp: Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39

Số tiền: 3.520.000đ

(Viết bằng chữ): Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng

Kèm theo: HĐ số 39

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 2.3. Phiếu thu hóa đơn số 39

❖ Nghiệp vụ 2: Bán hàng chưa thu tiền

Ngày 12/06/2025 Công ty đã nhận được thông tin đơn đặt hàng từ Công Ty TNHH Ngõ Văn Nhân bao gồm:

- Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL: SL 10 chiếc
- Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1: SL 1 chiếc
- Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5 “Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ): SL 1 chiếc
- Bộ lưu điện Santak- Mã hàng C2K-LCD: SL 1 bộ
- Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M: SL 1 chiếc
- Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) – (302-201601-24B): SL 1 cái
- Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1299(F): SL 3 chiếc
- Tủ Rack 15U-D600 (kèm phụ kiện): SL 1 chiếc

Thuế GTGT 10, khách hàng chưa thanh toán. Thông tin thể hiện các chứng từ như sau:

Ký hiệu : 1C25TAL
Số : 63

Ngày 12 tháng 06 năm 2025

Mã số thuế : 0 4 0 1 8 9 1 2 3 3

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : Email:

Số tài khoản ngân hàng: - 110640589999 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - CN Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH NGÔ VĂN NHÂN

Mã số thuế: 0400642322

Địa chỉ: 1014- Ngõ Quyền, Phường An Hải Nam, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)
1	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	chiếc	10	790.000	7.900.000
2	Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	chiếc	1	1.756.000	1.756.000
3	Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	chiếc	1	3.553.000	3.553.000
4	Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	bộ	1	12.829.000	12.829.000
5	Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	chiếc	1	2.923.000	2.923.000
6	Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	cái	1	2.218.000	2.218.000
7	Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1200(F)	chiếc	3	779.000	2.337.000
8	Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	cái	1	2.352.000	2.352.000
9	"Trường Màn non Cẩm Vân"				0

Thuế suất GTGT: 10%

Công tiền hàng: 35.868.000

Tiền thuế GTGT: 3.586.800

Tổng cộng tiền thanh toán: 39.454.800

Số tiền viết bằng chữ:

Ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH BEETEK**

Kỷ ngày 12 tháng 06 năm 2025

Trang 1 / 1

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lắp, giao, nhận hàng đơn)

Mã của cơ quan thuế: 00FC65711E4FE0474A9422472FDC1C30EF

(Hóa đơn Điện tử được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.evaf.vn> , mã tra cứu: **BPSFD3BTKM** , mã công ty: **0401891233**)

(Cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Công Ty TNHH Win Tech Solution - MST: 0312303803 - www.win-tech.vn)

Hình 2.4. Hóa đơn GTGT số 63

- ❖ Hóa đơn GTGT số 63 khi khách hàng chưa thanh toán, hệ thống phần mềm sẽ tự động cho xuất ra Hóa đơn bán – Công nợ:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

HOÁ ĐƠN BÁN – Công nợ

Ngày 12 tháng 06 năm 2025

Số: CT001576
Nợ: 131
Có: 5111, 33311

Tên người mua: CÔNG TY TNHH NGÔ VĂN NHÂN

Mã số thuế: 0400642322

Địa chỉ: Việt Nam

Theo HĐ số 63 Ngày 12/06/2025

Diễn giải: Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Mã	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	T. Tiền (chưa VAT)	Thuế suất	T.Thuế	T. Tiền (bao gồm VAT)
1	Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	DGHHIKVISION DS-7616NXI-K1	chiếc	1	1.756.000	1.756.000	10%	175.600	1.931.600
2	Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1200(F)	RG-RAP1200(F)	chiếc	3	779.000	2.337.000	10%	233.700	2.570.700
3	Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	TURACK15UD600	cái	1	2.352.000	2.352.000	10%	235.200	2.587.200
4	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	chiếc	10	790.000	7.900.000	10%	790.000	8.690.000
5	Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	C2K_LCD	bộ	1	12.829.000	12.829.000	10%	1.282.900	14.111.900
6	Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	DS-3E1326P-EI/M	chiếc	1	2.923.000	2.923.000	10%	292.300	3.215.300
7	Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	O CUNG LAP TRONG (WD64PURZ)	chiếc	1	3.553.000	3.553.000	10%	355.300	3.908.300
8	Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	302-201601-24AB	cái	1	2.218.000	2.218.000	10%	221.800	2.439.800
TỔNG CỘNG				19		35.868.000		3.586.800	39.454.800

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng

Người mua hàng
(Ký, họ tên)

Người bán hàng
(Ký, họ tên)

Hình 2.5. Công nợ phải thu

Quy trình ghi sổ doanh thu bán hàng phát sinh đối với nghiệp vụ trên được công ty thực hiện như sau: Kế toán căn cứ vào hóa đơn GTGT để hạch toán vào phần mềm kế toán công ty.

Trình tự nhập liệu như sau:

- Bước 1 : Kế toán đăng nhập vào phần mềm kế toán Wintax với các thông tin đăng nhập được cấp.
- Bước 2 : Trong giao diện chính của phần mềm, tìm và chọn mục “ Nhập phát sinh” (Hình 2.6) nhấn nút tạo hóa đơn bán hàng mới.
- Bước 3 : Căn cứ vào hóa đơn số 39 và 63, kế toán tiến hành nhập thông tin chi tiết của khách hàng và các mặt hàng được bán. Sau đó kiểm tra lại thông tin trên hóa đơn để đảm bảo tính chính xác sau đó lưu hóa đơn.

Hình 2.6. Giao diện nhập phát sinh trên phần mềm Wintax

#	Mã SP/ĐV	Diễn giải	TK nợ	TK Có	DVT	Số lượng...	Tồn kho Đơn giá	Thuế	TK thuế...	Thành tiền	TK kho	TK xuất kho...	Tiền thuế...	Tổng cộng...
1	[BO CHUYEN DOI QUANG DIE...	Bộ chuyển đổi quang điện AP1113- 20A, Hiệu Aptek	1111	5111 - Doanh thu bán hàng h...	bộ	4	400.000	10%	33311	1.600.000	1501	632	160.000	1.760.000
2	[BOCHUYENDOIQUANGDIENA...	Bộ chuyển đổi quang điện AP1115- 20B, Hiệu Aptek	1111	5111 - Doanh thu bán hàng h...	bộ	4	500.000	10%	33311	1.600.000	1501	632	160.000	1.760.000

Hình 2.7. Giao diện nhập phát sinh hóa đơn GTGT số 39

Chứng từ gốc theo ngày tạo
/ CT001576: 12/06/25 1C25TAL 63 39.454.800 0400642322 CÔNG TY TNHH NG...

Hướng dẫn 1 / 1 < >

Đặt lại Dự thảo Dã vào sổ

Diễn giải: VNPT NAM - 0400042322
 Công trình/dự án: Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63
 Yêu tố chi phí:

#	Mã SP/ĐV	Diễn giải	TK nợ	TK Có	DVT	Số lượng...	Tồn kho	Đơn giá	Thuế	TK thuế...	Thành tiền	TK kho	TK xuất kho...	Tiền thuế...	Tổng cộng...
1	[C2K_LCD] Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	bộ	1	12.829.000	10%	33311	12.829.000	1561	632	1.282.900	14.111.900
2	[DS-2CD1T23G2-LIUF/SL] Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	chiếc	10	790.000	10%	33311	7.900.000	1561	632	790.000	8.690.000
3	[302-201601-24AB] Thanh nối cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	cái	1	2.218.000	10%	33311	2.218.000	1561	632	221.800	2.439.800
4	[DS-3E1326P-EI/M] Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	chiếc	1	2.923.000	10%	33311	2.923.000	1561	632	292.300	3.215.300
5	[RG-RAP1200(F)] Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1200(F)	Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1200(F)	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	chiếc	3	779.000	10%	33311	2.337.000	1561	632	233.700	2.570.700
6	[TURACK15UD600] Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	cái	1	2.352.000	10%	33311	2.352.000	1561	632	235.200	2.587.200
7	[DGHIIKIVISION DS-7616NXI-K1] Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	chiếc	1	1.756.000	10%	33311	1.756.000	1561	632	175.600	1.931.600
8	[O CUNG LAP TRONG (WD-6TB 3.5" SATA3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)] ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" SATA3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" SATA3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	131	5111	- Doanh thu bán hàng h...	chiếc	1	3.553.000	10%	33311	3.553.000	1561	632	355.300	3.908.300
						19					35.868.000			3.586.800	39.454.800

Hình 2.8. Giao diện nhập phát sinh hóa đơn số 63

➤ **Nghiệp vụ 3: Cung cấp dịch vụ**

Ngày 27/05/2025, Công ty cung cấp dịch vụ thi công thay thế và sửa chữa màn hình máy chấm công với số tiền chưa thuế là 1.100.000, thuế GTGT 8%. Khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt.

Quy trình xuất hóa đơn: (Tương tự như Hóa đơn số 39 và 63)

Hóa đơn số 54 được thể hiện như sau:

Ký hiệu : 1C25TAL
Số : 54

Ngày 27 tháng 05 năm 2025

Đơn vị bán hàng : **CÔNG TY TNHH BEETEK**

Mã số thuế : 0 4 0 1 8 9 1 2 3 3

Địa chỉ : 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại : Email:

Số tài khoản ngân hàng: - 110640589999 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - CN Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT

Mã số thuế: 0401830142

Địa chỉ: Tòa nhà Epsilon, Khu đất A3-1, Khu đô thị FPT, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

[illegible]

Thuế suất GTGT: 8%

Cộng tiền hàng: 1.100.000

Tiền thuế GTGT: 88.000

Tổng cộng tiền thanh toán: 1.188.000

Số tiền viết bằng chữ: *Một triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH BEETEK**

Kỷ ngày 27 tháng 05 năm 2025

Trang 1 / 1

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã của cơ quan thuế: 00E3F06C2C1D1645E2AE1639DD9CB014D7

(Hóa đơn Điện tử được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuu.evaf.vn>, mã tra cứu: **IOYKDHZA6U**, mã công ty: **0401891233**.)

(Cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Công Ty TNHH Win Tech Solution - MST: 0312303803 - www.win-tech.vn)

Hình 2.9. Hóa đơn GTGT số 54

- Hóa đơn GTGT số 54 khi khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt, hệ thống phần mềm sẽ tự động cho xuất ra phiếu thu:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU THU

Ngày 27 tháng 05 năm 2025

Quyển số:
Số: CT001555

Nợ: 1111
Có: 5113, 33311

Họ và tên người nộp tiền: TRƯỜNG TIÊU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT

Địa chỉ: Tòa nhà Epsilon, Khu đất A3-1, Khu đô thị FPT, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Lý do nộp: Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 54

Số tiền: 1.188.000đ

(Viết bằng chữ): Một triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng

Kèm theo: HĐ số 54

Ngày 27 tháng 05 năm 2025

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 2.10. Phiếu thu hóa đơn số 54

- Căn cứ vào hóa đơn số 54. Kế toán tiến hành quy trình nhập số liệu vào phần mềm kế toán Wintax vào “Nhập phát sinh” chọn “loại chứng từ”, “số HĐ”, “Ngày chứng từ” như **Hình 2.6**.

Chứng từ gốc theo ngày tạo
/ CT001555: 27/05/25 1C25TAL 54 1.188.000 0401830142 TRƯỜNG TIÊU HỌC, ...

✓ Lưu ✕ Hủy bỏ Hướng dẫn

1 / 1 < >

Đặt lại In phiếu Dự thảo Đã vào sổ

Loại CT: HDBR	Seri HĐ: 1C25TAL	Số HĐ: 54	Ngày HĐ: 27/05/25	Ngày CT từ: 27/05/25
Đối tác:	TRƯỜNG TIÊU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT Tòa nhà Epsilon, Khu đất A3-1, Khu đô thị FPT, Phường Hoà Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam – 0401830142		Tài khoản Nợ: Tiền tệ	1111 - Tiền Việt Nam VND
Diễn giải:	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 54			
Công trình/dự án:				
Yếu tố chi phí:				

Chi tiết phát sinh Chứng từ gốc Thông tin khác

#	Mã SP/IDV	Diễn giải	TK nợ	TK có	DVT	Số lượng...	Tồn kho	Đơn giá	Thuế	TK thuế...	Thành tiền	TK kho	TK xuất kho...	Tiền thuế...	Tổng cộng...
1		Dịch vụ thi công thay thế và sửa chữa màn hình máy chấm công	1111	5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ	gói	1	0	1.100.000	8%	33311	1.100.000			88.000	1.188.000
							1				1.100.000			88.000	1.188.000

Gộp thuế vào giá trị

Nhấn bản thành phiếu mới Bảng kê Tồn kho Kết chuyển Số chi tiết TK In Chứng từ hàng loạt Tính giá xuất kho Công nợ 131 Công nợ 331

Hình 2.11. Giao diện nhập HĐ 54

- Sau khi nhập dữ liệu, dữ liệu cũng sẽ tự động chuyển sang sổ Nhật ký chung (**Phụ Lục 5**), sổ cái TK 511, sổ chi tiết tài khoản 5111, 5113 trên phần mềm kế toán công ty.

➤ Thao tác mở sổ chi tiết được thực hiện cho các tài khoản cần phân tích. Quy trình áp dụng thống nhất cho tất cả các sổ.

➤ Để mở sổ chi tiết ta thực hiện thao tác: Ở màn hình chính chọn “Bảng thông tin” Vào “Chi tiết TK”, chọn “TK 5111 và TK 5113” sau đó chọn “Xuất dữ liệu”. (*Xem phụ lục 1*)

Trích sổ chi tiết TK 5111 – Doanh thu bán hàng

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
07/01/25	CT001363	07/01/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 2	1111		3,620,000
...						
02/04/25	CT001530	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
02/04/25	CT001530	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
...						
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		7,900,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		1,756,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		3,553,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		12,829,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,923,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,218,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,337,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,352,000
25/11/25	CT001871	25/11/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 26	131		786,000
...						
31/12/25	CT002358	31/12/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911	911	166,778,468	
			Cộng phát sinh		2,000,019,396	2,000,019,396
			Số dư cuối kỳ			

Trích sổ chi tiết TK 5113-Doanh thu cung cấp dịch vụ

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN**Mã hiệu : 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ***Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025*

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>			
....						
12/05/25	CT001547	12/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 50	131		8,000,000
12/05/25	CT001551	12/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 52	131		15,000,000
27/05/25	CT001555	27/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 54	1111		1,100,000
....						
29/05/25	CT001559	29/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 56	1111		15,500,000
30/12/25	CT001893	30/12/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 40	131		7,864,000
31/12/25	CT002359	31/12/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	911	348,692,185	
			Cộng phát sinh		3,203,694,561	3,203,694,561
			Số dư cuối kỳ			

➤ Để mở sổ cái TK 511 – doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, thực hiện thao tác: Ở màn hình chính chọn “Bảng thông tin” vào “CDPS” (Cân đối phát sinh), chọn in tất cả sổ cái. *(Xem phụ lục 2)*

Trích sổ cái tài khoản 511:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Mã hiệu : 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKDU'	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
****	****	*****	*****	*****		
31/03/25	CT002300	31/03/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	911	21,450,000	
02/04/25	CT001530	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
02/04/25	CT001530	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
****	****	*****	*****	*****		
12/05/25	CT001551	12/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 52	131		15,000,000
27/05/25	CT001555	27/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 54	1111		1,100,000
****	****	*****	*****	*****		
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		7,900,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		1,756,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		3,553,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		12,829,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,923,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,218,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,337,000
12/06/25	CT001576	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	131		2,352,000
****	****	*****	*****	*****		
31/12/25	CT002358	31/12/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911	911	166,778,468	
31/12/25	CT002359	31/12/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	911	348,692,185	
			Cộng phát sinh		5,203,713,957	5,203,713,957
			Số dư cuối kỳ			

2.2.1.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp

Trong năm 2025 công ty TNHH BEETEK không phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu nên trong bài khóa luận em xin phép không trình bày về các khoản giảm trừ doanh thu tại Công ty.

2.2.1.3. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH BEETEK**a) Chứng từ sử dụng**

- Sao kê ngân hàng

b) Tài khoản sử dụng

TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung

- Sổ cái TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
- Sổ chi tiết TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

d) Trình tự kế toán

Hàng tháng, khi nhận được thông báo của ngân hàng về khoản tiền lãi nhận được và chứng từ kèm theo. Kế toán hạch toán vào phần mềm WINTAX. Tại giao diện "Nhập phát sinh", chọn loại chứng từ "Chứng từ ngân hàng (CTNH)". Nhập đối tác là tên Ngân hàng phát sinh số tiền lãi tiền gửi, "Ngày hóa đơn" - căn cứ theo ngày trên chứng từ ngân hàng; nhập "Diễn giải". Hạch toán tăng tiền gửi ngân hàng Nợ TK 112 chi tiết theo từng ngân hàng và tăng doanh thu hoạt động tài chính Có TK 515 và nhập số tiền lãi phát sinh. Sau khi nhập và lưu thành công số liệu sẽ được phần mềm tự động xử lý và cập nhật lên các sổ tương ứng như Sổ nhật ký chung, Sổ cái TK 515. Cuối kỳ kế toán kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính để xác định kết quả kinh doanh.

e) Minh họa nghiệp vụ phát sinh tại Công ty TNHH

Ngày 28/02/2025, công ty đã nhận được một khoản lãi của ngân hàng Vietinbank về khoản lãi tiền gửi với số tiền là 7.806 đồng.

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

VietinBank

LỊCH SỬ GIAO DỊCH - TRANSACTION HISTORY

VietinBank eFAST

1. Thông tin chi tiết tài khoản/ Account detail

Công ty/Company name: CTY TNHH BEETEK

Số tài khoản/Account No: 110640589999

Loại tài khoản/Account type: Tài khoản thanh toán

Loại tiền tệ/Currency: VND

Số dư hiện tại/Account Balance: 969,357,189

Số dư khả dụng/ Available Balance: 969,357,189

Số dư đầu kỳ/Opening Balance: 71,216,011

Số dư cuối kỳ/Closing Balance: 30,743,164

Chu kỳ yêu cầu/From date- to date: 2025-02-01 - 2025-02-28

Tổng giá trị ghi có/ Total credits: 359,710,417

Tổng số giao dịch ghi có: 9

(Total number of credit)

Tổng giá trị ghi nợ/Total debits: 400,183,264

Tổng số giao dịch ghi nợ: 17

(Total number of debits)

2. Chi tiết lịch sử giao dịch/ Transaction history detail

STT/ No	Ngày hạch toán/Accounting date	Mô tả giao dịch/ Transaction description	Nợ/ Debit	Có/ Credit	Số dư TK/ Account Balance	Số giao dịch/ Transaction number	Số tài khoản đối ứng/ Correspondive account	Tên tài khoản đối ứng/ Correspondive name	Mã định danh TK thu hưởng/ To virtual account	Ngày phát sinh giao dịch/ Transaction date
1	28-02-2025 14:23:24	CT DEN-252814144906 Thanh toán chi phí thuê thiết bị Cisco tháng 1.2025 (HD 6+7)	0.00	17,600,000.00	30,743,164.00	486S2521AXAR3JGN	06001010044057	CÔNG TY TNHH RAINSCALES VIET NAM		28-02-2025 14:23:24
2	28-02-2025 02:01:47	Tra lại tài khoản DDA	0.00	7,806.00	13,143,164.00					28-02-2025 02:01:47
3	27-02-2025 15:15:32	rút tiền nhập quỹ	15,000,000.00	0.00	13,135,358.00	1uoMi-7yH0zoSbs	103874811764	LE NAM PHUOC		27-02-2025 15:15:32
4	27-02-2025 15:15:32	CT DI-486K25219BDZDWPB Beetek tạm ứng 20 GTHD theo Hợp đồng số 27022025/002/NAT-BT	7,938,614.00	0.00	28,135,358.00	486K25219BDZDWP H	1086139999	CT CP NHA AN TOAN		27-02-2025 15:15:32

Hình 2.12: Chứng từ giao dịch ngân hàng

➤ Căn cứ vào chứng từ ngân hàng Kế toán tiến hành quy trình nhập số liệu vào phần mềm kế toán Wintax vào “Nhập phát sinh” chọn “Loại chứng từ”. “Ngày chứng từ” như **Hình 2.6**.

Chứng từ gốc theo ngày tạo / CT001942: 28/02/25 7.806

Hướng dẫn

Dự thảo

Thu tiền bán hàng hoá/dịch vụ: N1121/C131. Chi mua hàng hoá/dịch vụ N331/C1121. Phí ngân hàng N6xx/C1121. Nếu phát sinh Chi phí có bao gồm thuế, hãy chọn Phân loại HDM định khoản C1121.

Loại CT: CTNH	Seri HD	Số HD	Ngày HD: 28/02/25	Ngày CT: 28/02/25
Đối tác			Tài khoản Nợ	11212 - Ngân hàng Viettin
Số tiền	7.806		Tài khoản Có	515 - Doanh thu hoạt động tài chính
Diễn giải	Lãi nhập vốn		Tiền tệ	VND
Công trình/dự án				
Yếu tố chi phí				

Góp thuế vào giá trị

Hình 2.13: Giao diện hạch toán doanh thu hoạt động tài chính vào phần mềm

- Sau khi nhập liệu vào phần mềm dữ liệu sẽ tự động cập nhật vào Sổ Nhật Ký Chung (**Phụ lục 5**), Sổ Chi Tiết TK 515, Sổ Cái TK 515. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp, kết chuyển sang tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Trích Sổ Chi Tiết TK 515:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>			
25/01/25	CT002236	25/01/25	Lãi nhập vốn	11211		11
....	...			...	...	...
28/02/25	CT001942	28/02/25	Lãi nhập vốn	11212		7,806
28/02/25	CT002294	28/02/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	911	7,938	
....	...			...	...	...
31/12/25	CT002247	31/12/25	Lãi nhập vốn	11211		153
31/12/25	CT002360	31/12/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	911	152,904	
			Cộng phát sinh		481,049	481,049
			Số dư cuối kỳ			

Trích sổ cái TK 515:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
25/01/25	CT002236	25/01/25	Lãi nhập vốn	11211		11
....	...			...	...	...
31/01/25	CT002287	31/01/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	911	17,889	
28/02/25	CT001942	28/02/25	Lãi nhập vốn	11212		7,806
31/03/25	CT001969	31/03/25	Lãi nhập vốn	11212		39,002
31/12/25	CT002360	31/12/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	911	152,904	
			Cộng phát sinh		481,049	481,049
			Số dư cuối kỳ			

2.2.1.4. Kế toán thu nhập khác

a) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản thanh lý TSCD

b) Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 711: Thu nhập khác

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 711: Thu nhập khác
- Sổ chi tiết 711: Thu nhập khác

d) Quy trình phản ánh sổ kế toán

Nghiệp vụ minh họa: Ngày 15 tháng 05 năm 2025, căn cứ vào hóa đơn số 53, Công ty TNHH BEETEK thanh lý thiết bị chuyển mạch Cisco C9300 với số tiền chưa thuế là 135.000.000. Thuế GTGT 10% tương ứng với số tiền 148.500.000. Khách hàng chưa thanh toán.



Mẫu số 1
Ký hiệu: C25TAL
Số: 53

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

MCCQT: 005FFC81EF19FA4AC2BD9D4D9ECD79D7AE

Tên người bán: CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế: 0401891233

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại:

Số tài khoản: 110640589999 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - CN Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng

Tên người mua: CÔNG TY TNHH RAINSCALES VIỆT NAM

Họ tên người mua hàng:

Mã số thuế: 0402189757

Địa chỉ: Khu F,G Tầng 12, Tòa nhà Software Park, Số 02 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê: Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Thiết bị chuyển mạch Cisco C9300, 48-port data only NA, Universal image, 350W, PCordEU, 50cm Stack Cab, 30cm Stack PowerCab, Network Module, Cisco ONE Advantage Lic 3Y, CON-SNTC9300 4TA_C9300-48T-A	chiếc	1	135.000.000		10%	135.000.000

STT	Tên loại phí	Tiền phí
1	Phí khác	0

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
10%	135.000.000	13.500.000

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	135.000.000
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	13.500.000
Tổng tiền phí	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	148.500.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi CÔNG TY TNHH

BEETEK

Ký ngày: 2025-05-15 09:08:01

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài

- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/05/2014; Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính để được hoàn thuế GTGT;
- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hóa đơn)
- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/đường biển tại sân bay quốc tế/cảng biển quốc tế

Hình 2.14: Hóa đơn GTGT số 53

- ❖ Hóa đơn GTGT số 53 khi khách hàng chưa thanh toán, hệ thống phần mềm sẽ tự động cho xuất ra Hóa đơn bán – Công nợ:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

HOÁ ĐƠN BÁN – Công nợ

Ngày 15 tháng 05 năm 2025

Số: CT002259

Nợ: 131

Có: 33311, 711

Tên người mua: CÔNG TY TNHH RAINSCALES VIỆT NAM

Mã số thuế: 0402189757

Địa chỉ: Khu F,G Tầng 12, Tòa nhà Software Park, Số 02 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Theo HĐ số 53 Ngày 15/05/2025

Diễn giải: Thanh lý TSCĐ

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Mã	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	T. Tiền (chưa VAT)	Thuế suất	T. Thuế	T. Tiền (bao gồm VAT)
1	Thanh lý Thiết bị chuyển mạch Cisco C9300, 48-port data only, NA, CAT9300 Universal image, 350W, C9300-NM-8X, PCord EU, C9300 DNA Adv 48-Port 3Yr Lic, CON-SNT-C93004TA, 4xSFP-10G-SR, 4xOM3 LC- LC duplex 3m_ C9300-48T-A			1	135.000.000	135.000.000	10%	13.500.000	148.500.000
TỔNG CỘNG				1		135.000.000		13.500.000	148.500.000

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, họ tên)

Người bán hàng
(Ký, họ tên)

Hình 2.15: Công nợ phải thu HĐ số 53

- Căn cứ vào hóa đơn Kế toán tiến hành quy trình nhập số liệu vào phần mềm kế toán Wintax vào “Nhập phát sinh” chọn “Loại chứng từ”, “Số HĐ”, “Ngày chứng từ” như **Hình 2.6**.

Chứng từ gốc theo ngày tạo
/ CT002259: 15/05/25 53 148.500.000 0402189757 CÔNG TY TNHH RAINSCAL...

☒ Lưu ☐ Hủy bỏ Hướng dẫn

1 / 1 < >

Đặt lại Dự thảo

Loại CT HĐBR	Seri HĐ	Số HĐ	Ngày HĐ	Ngày CTừ
Đổi tác	CÔNG TY TNHH RAINSCALES VIỆT NAM Khu F,G Tầng 12, Tòa nhà Software Park, Số 02 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam – 0402189757	53	15/05/25	15/05/25
Tài khoản Nợ	Tiền tệ			131 - Phải thu của khách hàng VND
Diễn giải	Thanh lý TSCĐ			
Công trình/dự án				
Yếu tố chi phí				

Mã SP/IDV	Diễn giải	TK nợ	TK Có	DVT	Số lượng...	Tồn kho	Đơn giá	Thuế	TK thuế...	Thành tiền	TK kho	TK xuất kho...	Tiền thuế...	Tổng cộng...
	Thanh lý Thiết bị chuyển mạch Cisco C9300, 48-port data only, NA, CAT9300 Universal image, 350W, C9300-NM-8X, PCord EU, C9300 DNA Adv 48-Port 3Yr Lic, CON-SNT-C93004TA, 4xSFP-10G-SR, 4xOM3 LC- LC duplex 3m_ C9300-48T-A	131	711 - Thu nhập khác		1	0	135.000.000	10%	33311	135.000.000			13.500.000	148.500.000
					1		135.000.000						13.500.000	148.500.000

Hình 2.16: Giao diện hạch toán HD số 53

- Sau khi nhập liệu vào phần mềm dữ liệu sẽ tự động cập nhật vào Sổ Nhật Ký Chung (**Phụ lục 5**), Sổ Cái TK 711, Sổ Chi Tiết TK 711. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp kết chuyển sang tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

Trích sổ chi tiết Tài khoản 711:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 711 - THU NHẬP KHÁC

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKDU'	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
20/02/25	CT002253	20/02/25	Thanh lý TSCĐ	131		130,000,000
28/02/25	CT002295	28/02/25	KC số dư tài khoản 711 sang 911	911	130,000,000	
15/05/25	CT002259	15/05/25	Thanh lý TSCĐ	131		135,000,000
31/05/25	CT002316	31/05/25	KC số dư tài khoản 711 sang 911	911	135,000,000	
			Cộng phát sinh		265,000,000	265,000,000
			Số dư cuối kỳ			

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Trích sổ cái Tài khoản 711 :

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 711 - Thu nhập khác

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKDU'	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
20/02/25	CT002253	20/02/25	Thanh lý TSCĐ	131		130,000,000
28/02/25	CT002295	28/02/25	KC số dư tài khoản 711 sang 911	911	130,000,000	
15/05/25	CT002259	15/05/25	Thanh lý TSCĐ	131		135,000,000
31/05/25	CT002316	31/05/25	KC số dư tài khoản 711 sang 911	911	135,000,000	
			Cộng phát sinh		265,000,000	265,000,000
			Số dư cuối kỳ			

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

2.2.2. Kế toán chi phí tại công ty TNHH BEETEK

2.2.2.1. Kế toán giá vốn bán hàng

a) Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT

b) Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 632: Giá vốn bán hàng

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632: Giá vốn hàng bán (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
- Sổ chi tiết TK 632: Giá vốn hàng bán

d) Trình tự kế toán

Sau mỗi nghiệp vụ xuất hàng khỏi công ty, kế toán phải lập phiếu xuất kho ghi rõ số lượng, từng loại hàng để sau đó làm căn cứ xác định số lượng hàng xuất kho và tồn kho để báo lên cấp trên đồng thời để kế toán xác định giá vốn.

e) Minh họa các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty TNHH BEETEK

➤ Nghiệp vụ 1 (Nối tiếp nghiệp vụ 1 ở mục 2.2.1.1)

Ngày 02/04/2025 công ty đã nhận được thông tin đơn đặt hàng từ Công Ty cổ phần du lịch Bắc Mỹ An giá bán chưa thuế là 3.200.000. Thuế GTGT 10%, khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt, chi tiết các mặt hàng như sau: **(Hình 2.2).**

- Bộ chuyển đổi quang điện AP1113-20A, hiệu Aptek: SL 4 bộ
- Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, hiệu Aptek: SL 4 bộ

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

Mẫu số 02-VT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

Số: CT001532

Nợ: 632

Có: 1561

Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC Địa chỉ (bộ phận):

MỸ AN

Theo HĐ số 39 Ngày 02/04/2025

Lý do xuất kho: PXX HĐ CT001530

Xuất tại kho công ty

Địa điểm:

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, hiệu Aptek	BOCHUYEND OIQUANGDIE NAP1115	Cái	4	334.718,6	1.338.874
2	Bộ chuyển đổi quang điện AP1113-20A, Hiệu Aptek	BO CHUYEN DOI QUANG DIEN AP111320A, HIEU APTEK	Bộ	4	331.818,25	1.327.273
TỔNG CỘNG				0		0

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Không đồng

Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Ngày 02 tháng 04 năm 2025

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

Hình 2.17: Phiếu xuất kho hóa đơn số 39

➤ Phương Pháp tính giá xuất kho tại công ty

- Việc tính giá xuất kho thường được thực hiện vào cuối kỳ kế toán (thường là cuối tháng), sau khi kế toán đã cập nhật đầy đủ chứng từ nhập – xuất – tồn và kiểm tra số liệu tồn kho. Mục đích của việc tính giá xuất kho là xác định giá vốn hàng xuất kho, phục vụ cho công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

- Kế toán thực hiện như sau: Vào phần hành **Kế toán Vật tư/ Hàng hóa – Tồn kho** -> chọn loại báo cáo **Chi tiết** -> sau đó chọn **Xuất dữ liệu** như hình :

Hình 2.18: Giao diện xuất Thẻ kho chi tiết

- Công ty TNHH BEETEK tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân thời điểm, ta có công thức sau:

$$\frac{\text{Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho i sau lần nhập thứ n}}{\text{Trị giá thực tế hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n} + \text{Trị giá thực tế hàng i nhập kho ở lần thứ n}} = \frac{\text{Số lượng hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n} + \text{Số lượng hàng i nhập kho ở lần thứ n}}{\text{Số lượng hàng i tồn kho trước lần nhập thứ n} + \text{Số lượng hàng i nhập kho ở lần thứ n}}$$

❖ Đối với hàng hóa **Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, Hiệu Aptek**

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ : 117 Nguyễn Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế : 0401891233

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

TỔNG HỢP VÀ CHI TIẾT NHẬP XUẤT TỒN

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Tài khoản : 152 - NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU, 153 - CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, 155 - THÀNH PHẨM, 156 - HÀNG HÓA, 1561 - GIÁ MUA HÀNG HÓA

Loại	Chứng từ		Hóa đơn		MãTK	KĐ	Mã HH	Tên hàng hóa	ĐVT	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ		Đơn giá	Ghi chú	
	Số	Ngày	Số	Ngày						SL	GT	SL	GT	SL	GT			
Tồn đầu kỳ														1	387,143	342,118		
HDM	CT001316	13/02/25	215	13/02/25	1561	1111	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, hiệu Aptek	cái						3	1,038,961	340,909	10%
PXX	CT001402	22/02/25	19	22/02/25	1561	632	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Mua hàng hoá, dịch vụ HD 215	cái	2	681,818							
PXX	CT001402	22/02/25	19	22/02/25	1561	632	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HD 19	cái				2	692,641	1	346,320	346,320	
HDM	CT001360	27/03/25	668	27/03/25	1561	1111	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Mua hàng hoá, dịch vụ HD 668	cái	4	1,327,273				5	1,673,593	331,818	10%
PXX	CT001532	02/04/25	39	02/04/25	1561	632	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HD 39	cái				4	1,338,874	1	334,719	334,719	
HDM	CT001494	29/05/25	1308	29/05/25	1561	1111	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Mua hàng hoá, dịch vụ HD 1308	cái	3	1,009,091				4	1,343,810	336,364	10%
PXX	CT001569	30/05/25	60	30/05/25	1561	632	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HD 60	cái				3	1,007,858	1	335,952	335,953	
HDM	CT001611	10/07/25	1775	10/07/25	1561	331	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Mua hàng hoá, dịch vụ HD 1775	cái	4	1,370,370				5	1,706,322	342,593	8%
HDM	CT001615	12/07/25	1810	12/07/25	1561	331	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Mua hàng hoá, dịch vụ HD 1810	cái	3	1,027,778				8	2,734,100	342,593	8%
PXX	CT001708	14/07/25	73	14/07/25	1561	632	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HD 73	cái				4	1,367,050	4	1,367,050	341,763	
HDM	CT001620	24/07/25	1940	24/07/25	1561	331	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Mua hàng hoá, dịch vụ HD 1940	cái	3	1,027,778				7	2,394,828	342,593	8%
PXX	CT001713	31/07/25	77	31/07/25	1561	632	BOCHUYENDO IQUANGDIENA P1115	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HD 77	cái				3	1,026,355	4	1,368,473	342,118	

Hình 2.19: Sổ chi tiết nhập, xuất, tồn của Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, Hiệu Aptek

$$\frac{\text{Đơn giá thực tế bình quân hàng tồn kho sau lần nhập tháng 4}}{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho trước lần nhập tháng 4} + \text{Trị giá thực tế hàng nhập kho ở lần thứ 4}} = \frac{346.320 + 1.327.273}{1 + 4} = 334.718,6$$

- Tính giá xuất kho đối với hàng hóa **Bộ chuyển đổi quang điện AP1113-20A, Hiệu Aptek và Hóa đơn 63** trình bày tương tự nên em xin phép không lặp lại.

➤ Nghiệp vụ 2: (Nối tiếp nghiệp vụ 2 ở mục 2.2.1.1)

Ngày 12/06/2025 công ty đã nhận được thông tin đơn đặt hàng từ Công Ty TNHH Ngô Văn Nhân bao gồm:

- Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL: SL 10 chiếc
- Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1: SL 1 chiếc
- Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5 “Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ): SL 1 chiếc
- Bộ lưu điện Santak- Mã hàng C2K-LCD: SL 1 bộ
- Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M: SL 1 chiếc
- Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) – (302-201601-24B): SL 1 cái
- Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1299(F): SL 3 chiếc
- Tủ Rack 15U-D600 (kèm phụ kiện): SL 1 chiếc

Thuế GTGT 10, khách hàng chưa thanh toán. Thông tin thể hiện các chứng từ như sau: **(Hình 2.4).**

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mã số thuế: 0401891233

Mẫu số 02-VT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 12 tháng 06 năm 2025

Số: CT001578

Nợ: 632

Có: 1561

Họ và tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH NGÔ VĂN NHÂN

Theo HĐ số 63 Ngày 12/06/2025

Lý do xuất kho: PXX HĐ CT001576

Xuất tại kho công ty

Địa chỉ (bộ phận):

STT	Tên vật tư hàng hóa	Mã VTHH	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	O CUNG LAP TRONG (WD64PURZ)	chiếc	1	3.181.818	3.181.818
2	Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	DGHHIKVISIO N DS-7616NXI-K1	chiếc	1	1.553.188,5	1.553.188
3	Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	302-201601-24AB	cái	1	1.980.000	1.980.000
4	Thiết bị phát sóng vô tuyến Reyee RG-RAP1200(F)	RG-RAP1200(F)	chiếc	3	725.031,7241	2.175.095
5	Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	DS-3E1326P-EI/M	chiếc	1	2.593.710	2.593.710
6	Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	C2K_LCD	bộ	1	11.454.545	11.454.545
7	Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	chiếc	10	701.316	7.013.160
8	Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	TURACK15UD 600	cái	1	2.110.000	2.110.000
TỔNG CỘNG				0		0

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Không đồng

Số chứng từ gốc kèm theo:

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Ngày 12 tháng 06 năm 2025
Kê toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

Hình 2.20: Phiếu xuất kho HĐ số 63

Trích sổ chi tiết 632:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 632 - GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
14/03/25	CT001426	14/03/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 33	1561	110,000	
14/03/25	CT001430	14/03/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 35	1561	3,000,000	
02/04/25	CT001532	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1561	1,327,273	
02/04/25	CT001532	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1561	1,338,874	
02/04/25	CT001535	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 40	1561	200,000	
09/04/25	CT001598	09/04/25	Xuất kho hàng hóa	1561	19,636,364	
30/04/25	CT002303	30/04/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	911		949,352,485
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	7,013,160	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	1,553,188	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	3,181,818	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	11,454,545	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	2,593,710	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	1,980,000	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	2,175,095	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	2,110,000	
31/12/25	CT002355	31/12/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	911		184,080,173
			Cộng phát sinh		2,865,753,981	2,865,753,981
			Số dư cuối kỳ			

➤ Kế toán giá vốn cung cấp dịch vụ: Trong năm 2025, công ty không mở sổ chi tiết cho giá vốn dịch vụ, nên em xin phép không làm về giá vốn dịch vụ của năm 2025.

Trích Sổ cái TK 632:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 632 - GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKDU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
07/01/25	CT001365	07/01/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 2	1561	4,072,727	
07/01/25	CT001365	07/01/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 2	1561	609,091	
14/03/25	CT001426	14/03/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 33	1561	110,000	
14/03/25	CT001430	14/03/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 35	1561	3,000,000	
02/04/25	CT001532	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1561	1,327,273	
02/04/25	CT001532	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1561	1,338,874	
02/04/25	CT001535	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 40	1561	200,000	
09/04/25	CT001598	09/04/25	Xuất kho hàng hóa	1561	19,636,364	
30/04/25	CT002303	30/04/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	911		949,352,485
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	7,013,160	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	1,553,188	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	3,181,818	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	11,454,545	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	2,593,710	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	1,980,000	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	2,175,095	
12/06/25	CT001578	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63	1561	2,110,000	
31/12/25	CT002355	31/12/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	911		184,080,173
			Cộng phát sinh		2,865,753,981	2,865,753,981
			Số dư cuối kỳ			

2.2.2.2. Kế toán chi phí tài chính tại Công ty TNHH BEETEK

Trong năm 2025 công ty TNHH BEETEK không phát sinh các khoản chi phí tài chính nên trong bài khóa luận em xin phép không trình bày về chi phí tài chính tại Công ty.

2.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK

a) Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nợ
- Hóa đơn GTGT
- Sao kê ngân hàng,...

b) Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh, công ty chỉ theo dõi 1 tài khoản chi tiết là TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp.

c) **Sổ sách sử dụng**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
- Sổ chi tiết TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

d) **Trình tự kế toán**

Tại công ty không hạch toán riêng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp mà chỉ theo dõi trên cùng một tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong năm 2024 chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty chủ yếu là các chi phí quản lý tài khoản ngân hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài, lệ phí môn bài....

e) **Minh họa một số nghiệp vụ phát sinh tại Công ty TNHH BEETEK**

Nghiệp vụ 1: Phí dịch vụ ngân hàng tháng 2 năm 2025 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VIETINBANK) là 35.000 đồng.

- Căn cứ vào chứng từ ngân hàng:

2. Chi tiết lịch sử giao dịch/ Transaction history detail										
STT/ No	Ngày hạch toán/Accounting date	Mô tả giao dịch/ Transaction description	Nợ/ Debit	Có/ Credit	Số dư TK/ Account Balance	Số giao dịch/ Transaction number	Số tài khoản đối ứng/ Correspondive account	Tên tài khoản đối ứng/ Correspondive name	Mã định danh TK thụ hưởng/ To virtual account	Ngày phát sinh giao dịch/ Transaction date
15	21-02-2025 11:51:19	Số GD gốc: 10000097 FPT THANH TOAN TIEN HANG HOA DON 02, 03	0.00	18,258,000.00	37,345,392.00	999B2520Z7WQAQ4 K	01688688	CT TNHH MTV VIEN THONG QUOC TE FPT		21-02-2025 11:51:19
16	19-02-2025 16:48:57	CT DEN:505009726747 BEETEK-CAMERA ITEMS 1.25	0.00	8,445,600.00	19,087,392.00	486S2520W9LJV64R	025704076999999	CT CP KHU DLICH BAC MY AN		19-02-2025 16:48:57
17	19-02-2025 15:51:02	CT DEN:505008726692 BEETEK- 30%DE.PO173344-SET UP WIFI & CAMERA	0.00	10,243,770.00	10,641,792.00	486S2520W7C2ET5G	025704076999999	CT CP KHU DLICH BAC MY AN		19-02-2025 15:51:02
18	18-02-2025 11:14:47	CT DI:486K2520U8PNN5Z6 Beetek thanh toan don hang	2,975,000.00	0.00	398,022.00	486K2520U8PNN5Z6	0041000129914	CT TNHH MTV MAI TUAN KHOA		18-02-2025 11:14:47
19	18-02-2025 11:14:46	CT DI:486K2520U8PMZAM9 Beetek thanh toan don hang	744,000.00	0.00	3,373,022.00	486K2520U8PMZAM 9	919974343	CONG TY TNHH DANA RACK VIET NAM		18-02-2025 11:14:46
20	17-02-2025 16:31:38	CT DI:486K2520S2ZGCD9U Beetek thanh toan don hang so 1303	3,361,500.00	0.00	4,117,022.00	486K2520S2ZGCD9U	0451001768661	CTY TNHH DT VA PHAT TRIEN PHUONG VIET		17-02-2025 16:31:38
21	14-02-2025 17:00:54	Số GD gốc: 10000303 FPT THANH TOAN TIEN HANG HOA DON 130	0.00	4,337,011.00	7,478,522.00	999B2520N2EBCKZ4	01688688	CT TNHH MTV VIEN THONG QUOC TE FPT		14-02-2025 17:00:54
22	13-02-2025 13:29:07	CT DI:504413268258 Beetek thanh toan don hang cap mang	4,596,000.00	0.00	3,141,511.00	486S2520L691Z0TL	3187468	CONG TY CO PHAN DAY CAP - VIEN THONG QUANG THANG		13-02-2025 13:29:07
23	12-02-2025 14:58:25	CT DI:504314607608 BEETEK lam ung mua cap mang	20,000,000.00		7,737,511.00	486S2520JMTDF4MU	040065212899	CHI NHANH CONG TY TNHH GIAI PHAP VA KY THUAT QUOC VIET TAI DA NANG		12-02-2025 14:58:25
24	10-02-2025 03:16:58	VAT	3,500.00	0.00	27,737,511.00					10-02-2025 03:16:58
25	10-02-2025 03:16:58	Thu phi duy tri dich vu IB 02/2025	35,000.00	0.00	27,741,011.00					10-02-2025 03:16:58

Hình 2.21: Chứng từ giao dịch ngân hàng

- Kế toán hạch toán vào phần mềm Vào “Nhập phát sinh” chọn “Loại chứng từ”, “Ngày chứng từ” (*Tương tự như Hình 2.6*). Vì công ty thanh toán tiền bằng tiền gửi ngân hàng nên kế toán sẽ hạch toán vào loại “Chứng từ ngân hàng (CTNH)”. Thao tác thực hiện như sau: Tại màn hình “Nhập phát sinh” chọn loại CTNH, nhập các thông tin về mã KH, ngày chứng từ và hạch toán Nợ TK 6422 và có TK 112 chi tiết theo ngân hàng và sau đó nhập số tiền đã thanh toán.

Chứng từ gốc theo ngày tạo / CT001920: 10/02/25 38.500

Sửa In Tác vụ Hướng dẫn

Đặt lại In phiếu Dự thảo Đã vào sổ

Loại CT CTNH	Seri HD	Số HD	Ngày HD 10/02/25	Ngày CT Từ 10/02/25
Dối tác				
Số tiền	38.500			
Diễn giải	Phí ngân hàng			
Công trình/dự án				
Yếu tố chi phí				

Chi tiết phát sinh Chứng từ gốc Thông tin khác

Gộp thuế vào giá trị

Nhấn bản thành phiếu mới Bảng kê Tồn kho Kết chuyển Sổ chi tiết TK In Chứng từ hàng loạt Tính giá xuất kho Công nợ 131 Công nợ 331

Hình 2.22: Giao diện nhập phát sinh phí dịch vụ ngân hàng

Nghiệp vụ 2: Ngày 30/05/2025, Công ty mua dịch vụ tư vấn BCT tháng 04/2024 đến tháng 03/2025 và BCTC năm 2024 của Công ty TNHH tư vấn – thương mại Khánh Linh hóa đơn số 14493 với số tiền chưa thuế là 10.600.000, thuế 8% và đã thanh toán. (**Xem phụ lục 3**)

- Kế toán hạch toán vào phần mềm WINTAX. Vì hóa đơn này là hóa đơn mua vào và Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt cho nhà cung cấp vì vậy kế toán thực hiện hạch toán hóa đơn này vào “Hóa đơn mua (HDM)”. Tại màn hình “Nhập phát sinh” kế toán chọn loại chứng từ “HDM”. Nhập các thông tin về nhà cung cấp, số hóa đơn, ngày hóa đơn, diễn giải nội dung.

Chứng từ gốc theo ngày tạo
/ CT001496: 30/05/25 1C25TKL 14493 11.448.000 0307633556 CÔNG TY TNHH ...

Lưu **Hủy bỏ** **Hướng dẫn**

1 / 1 < >

Đặt lại Tạo PXK CT/DA **In phiếu**

Loại CT HDM Seri HD 1C25TKL Số HD 14493 Ngày HD 30/05/25 Ngày CTừ 30/05/25

Đối tác CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI KHÁNH LINH Tài khoản Có 1111 - Tiền Việt Nam
16-18 Xuân Diệu, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - 0307633556 Tiền tệ VND

Diễn giải Công trình/dự án Mua hàng hoá, dịch vụ HD 14493

Yêu tố chi phí

Chi tiết phát sinh Chứng từ gốc Thông tin khác

Mã SP/ĐV	Diễn giải	TK Nợ	TK có	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế	TK thuế	Thành tiền	Tiền thuế	Tổng cộng
	Phi dịch vụ tư vấn BCT tháng 04/2024 đến tháng 03/2025 và BCTC năm 2024	6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	1111		1	10.600.000	8%	1331	10.600.000	848.000	11.448.000
					1				10.600.000	848.000	11.448.000

Hình 2.23: Giao diện nhập vào phần mềm HD số 14493

➤ Đối với các hóa đơn mua vào, khi nhập liệu vào phần mềm và công ty đã thanh toán bằng tiền mặt thì phần mềm sẽ tự động tạo ra phiếu chi cho hóa đơn đó.

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 30 tháng 05 năm 2025

Quyển số:
Số: CT001496

Nợ: 1331, 6422
Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI KHÁNH LINH

Địa chỉ: 16-18 Xuân Diệu, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lý do chi: Mua hàng hoá, dịch vụ HD 14493

Số tiền: **11.448.000đ**

(Viết bằng chữ): Mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng

Kèm theo: HD số 14493

Ngày 30 tháng 05 năm 2025

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 2.24: Phiếu chi cho hóa đơn số 14493

Nghịệp vụ phát sinh 3: Chi phí ăn uống phục vụ cho chuyến công tác hóa đơn số 96 ngày 23/01/2025 với số tiền chưa thuế là 668.000 đồng, thuế GTGT là 53.440 đồng, tổng thanh toán là 721.440 đồng. Đã thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn số 96:

➤ Căn cứ vào hóa đơn số 96. Kế toán tiến hành nhập số liệu vào phần mềm kế toán Wintax vào “Nhập phát sinh” chọn “Loại chứng từ”, “Số HD”, “Ngày chứng từ” như **Hình 2.6**.

The screenshot shows the Wintax software interface for importing invoices. The top bar includes buttons for 'Lưu' (Save), 'Hủy bỏ' (Cancel), and 'Hướng dẫn' (Help). The main area is divided into sections for 'Loại CT HDM', 'Seri HD', 'Số HD', 'Ngày HD', and 'Ngày CTừ'. Below these, there are fields for 'Đối tác' (Counterparty), 'Diễn giải' (Description), and 'Yêu tố chi phí' (Cost elements). A table of invoice items is displayed with columns for item number, code, description, account, and amount. The total amount is 4,000,000 VND.

Hình 2.26: Giao diện nhập phát sinh hóa đơn 96

➤ Đối với các hóa đơn mua vào, khi nhập liệu vào phần mềm và công ty đã thanh toán bằng tiền mặt thì phần mềm sẽ tự động tạo ra phiếu chi cho hóa đơn đó.

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

Quyển số:
Số: CT001307

Nợ: 1331, 6422
Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BELICE

Địa chỉ: 54 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Lý do chi: Mua hàng hoá, dịch vụ HD 96

Số tiền: **721.440đ**

(Viết bằng chữ): Bảy trăm hai mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng

Kèm theo: HD số 96

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Hình 2.27: Phiếu chi cho hóa đơn số 96

Nghị vụ phát sinh 4: Ngày 08/08/2025, Công ty phát sinh chi phí cước vận chuyển hàng hóa từ thành phố HCM đến Đà Nẵng. Giá tiền chưa thuế là 3.800.000 đồng. Thuế GTGT 8%. Tổng tiền thanh toán là 4.104.000.

Căn cứ vào hóa đơn số 00001666:

Mã số thuế: 0312860515

Địa chỉ: 101 Lê Đình Thám, Phường Tân Sơn Nhì,Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0947956111

Số tài khoản: 060088443252 - Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI CHUYỂN PHÁT NHANH PHONG MÃ

Ký hiệu: 1C25MPM

Số: 00001666

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mã QGT: MI-25-GUDDP-00000001666

Ngày 08 tháng 08 năm 2025

Họ tên người mua hàng:

Điện thoại:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế: 0401891233

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đồng tiền thanh toán: VND

Căn cước công dân:

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Biển kiểm soát	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hàng hoá từ Tp.HCM đến Đà Nẵng	50H-203.98	Chuyến	1	3.800.000	3.800.000
Cộng tiền hàng:						3.800.000
Thuế suất GTGT: 8% Tiền thuế GTGT:						304.000
Tổng tiền thanh toán:						4.104.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu một trăm linh bốn nghìn đồng chẵn.						

Người mua hàng

(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI CHUYỂN PHÁT NHANH PHONG MÃ

Ký ngày: 08/08/2025

Tra cứu tại Website: https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: 85HKIMD57JP7

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Hình 2.28: Hóa đơn số 00001666

- Căn cứ vào hóa đơn số 0000166. Kế toán hạch toán lên phần mềm tương tự như **Hình 2.6**

✓ Lưu ✕ Hủy bỏ Hướng dẫn 1/1 < >

Đặt lại Tạo PXX CT/DA In phiếu Dự thảo Đã vào sổ

Loại CT HDM Seri HD 1C25MPM Số HD 00001666 Ngày HD 08/08/25 Ngày CTừ 08/08/25

Đối tác: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI CHUYÊN PHÁT NHANH PHONG MÃ
101 Lê Đình Thám, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
~ 0312860515

Tài khoản Có: 331 - Phải trả cho người bán
Tiền tệ: VND

Diễn giải: Mua hàng hoá, dịch vụ HD 00001666

Công trình/dự án:

Yếu tố chi phí:

Chi tiết phát sinh Chứng từ gốc Thông tin khác

#	Mã SP/ĐV	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thuế	TK thuế	Thành tiền	Tiền thuế	Tổng cộng
1		Cước vận chuyển hàng hoá từ Tp.HCM đến Đà Nẵng	6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	331	Chuyến	1	3.800.000	8%	1331	3.800.000	304.000	4.104.000
						1				3.800.000	304.000	4.104.000

Hình 2.29: Giao diện nhập vào phần mềm HD số 0000166

- Đối với hóa đơn mua vào, khi nhập liệu vào phần mềm và công ty chưa thanh toán tiền cho người bán thì phần mềm sẽ tự động tạo ra Công nợ cho hóa đơn đó.

CÔNG TY TNHH BEETEK

Địa chỉ: 117 Nguyễn Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Mã số thuế: 0401891233

HOÁ ĐƠN MUA – Công nợ

Ngày 08 tháng 08 năm 2025

Số: CT001641
Nợ: 6422, 1331
Có: 331

Tên người bán: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI CHUYÊN PHÁT NHANH PHONG MÃ

Mã số thuế: 0312860515

Địa chỉ: 101 Lê Đình Thám, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Theo HD số 00001666 Ngày 08/08/2025

Diễn giải: Mua hàng hoá, dịch vụ HD 00001666

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Mã	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	T. Tiền (chưa VAT)	Thuế suất	T. Thuế	T. Tiền (bao gồm VAT)
1	Cước vận chuyển hàng hoá từ Tp.HCM đến Đà Nẵng		Chuyến	1	3.800.000	3.800.000	8%	304.000	4.104.000
TỔNG CỘNG				1		3.800.000		304.000	4.104.000

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, họ tên)

Người bán hàng
(Ký, họ tên)

Hình 2.30: Hóa đơn mua- Công nợ HD số 0000166

Trích sổ chi tiết TK 6422:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN**Mã hiệu : 6422 - CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
04/01/25	CT001291	04/01/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 38243	1111	76,852	
10/01/25	CT001897	10/01/25	Phí VAT ngân hàng	11212	3,500	
23/01/25	CT001307	23/01/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 96	1111	658,000	
23/01/25	CT001307	23/01/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 96	1111	10,000	
****	***	***	****	****	****	****
02/02/25	CT001308	02/02/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 405775	1111	19,000	
10/02/25	CT001920	10/02/25	Phí ngân hàng	11212	38,500	
28/02/25	CT002290	28/02/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		2,248,750
****	***	***	****	****	****	****
20/05/25	CT001488	20/05/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 1423916	1111	4,000	
30/05/25	CT001496	30/05/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 14493	1111	10,600,000	
31/05/25	CT002311	31/05/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		12,912,870
31/07/25	CT002326	31/07/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		538,500
08/08/25	CT001641	08/08/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00001666	331	3,800,000	
****	***	***	****	****	****	****
31/08/25	CT002332	31/08/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		3,838,500
31/12/25	CT002356	31/12/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		2,235,148,032
			Cộng phát sinh		2,263,727,409	2,263,727,409
			Số dư cuối kỳ			

Trích sổ cái TK 642:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN**Mã hiệu : 642 - Chi phí quản lý kinh doanh**

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
****	****	****	****	****	****	****
10/01/25	CT001897	10/01/25	Phí VAT ngân hàng	11212	3,500	
23/01/25	CT001307	23/01/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 96	1111	658,000	
23/01/25	CT001307	23/01/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 96	1111	10,000	
****	****	****	****	****	****	****
02/02/25	CT001308	02/02/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 405775	1111	19,000	
10/02/25	CT001920	10/02/25	Phí ngân hàng	11212	38,500	
20/05/25	CT001488	20/05/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 1423916	1111	4,000	
30/05/25	CT001496	30/05/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 14493	1111	10,600,000	
****	****	****	****	****	****	****
31/07/25	CT002326	31/07/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		538,500
08/08/25	CT001641	08/08/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00001666	331	3,800,000	
10/08/25	CT002090	10/08/25	Phí ngân hàng	11212	38,500	
31/12/25	CT002356	31/12/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911		2,235,148,032
			Cộng phát sinh		2,263,727,409	2,263,727,409
			Số dư cuối kỳ			

2.2.2.4. Kế toán chi phí khác tại Công ty TNHH BEETEK

a) Chứng từ sử dụng

- Sao kê ngân hàng
- Giấy báo Nợ,....

b) Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 811- Chi phí khác

c) Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 811: Chi phí khác
- Sổ cái TK 811: Chi phí khác

d) Trình tự kế toán

Khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế, kế toán căn cứ trên các chứng từ gốc như phiếu chi, thông báo nộp chậm thuế.... nhập dữ liệu vào phần mềm chọn phân hệ “Chứng từ ngân hàng”, phần mềm sẽ cập nhật lên sổ chi tiết TK 811 và sổ cái TK 811.

a) Minh họa các nghiệp vụ phát sinh tại Công ty TNHH BEETEK

Nghệp vụ phát sinh: Ngày 24/04/2025, công ty đã nộp tiền chậm nộp thuế GTGT là bằng chuyển khoản 136.465 đồng.

2. Chi tiết lịch sử giao dịch/ Transaction history detail										
STT/ No	Ngày hạch toán/Accounting date	Mô tả giao dịch/ Transaction description	Nợ/ Debit	Có/ Credit	Số dư TK/ Account Balance	Số giao dịch/ Transaction number	Số tài khoản đối ứng/ Correspondence account	Tên tài khoản đối ứng/ Correspondence name	Mã định danh TK thu hưởng/ To virtual account	Ngày phát sinh giao dịch/ Transaction date
15	24-04-2025 08:44:08	DAN682425-0008641/486N25413YEAU Y3T/Nop Thuế Điện Tu	136,465.00	0.00	349,788,318.00	486N25413YEAU/Y3T	48701008			24-04-2025 08:44:08
16	24-04-2025 08:42:54	DAN682425-0008640/486N25413YCPJ M7E/Nop Thuế Điện Tu	34,309,886.00	0.00	349,924,783.00	486N25413YCPJ/M7E	48701008			24-04-2025 08:42:54
17	21-04-2025 15:54:43	Số GD gốc: 10010579 CT TIỀN TÀI KHẢ TÂM ỦNG 30% HDKT1604/2025/HDT C	0.00	35,293,200.00	384,234,669.00	999B2540ZHC4KUTG	1056484515	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ & XÂY DỰ		21-04-2025 15:54:43
18	18-04-2025 10:17:28	CT DI:486K2540U6FZ3UMN Beetek làm ung đơn hàng	30,000,000.00	0.00	348,941,469.00	486K2540U6FZ3UMN	1086139999	CT CP NHÀ AN TOÀN		18-04-2025 10:17:28
19	18-04-2025 09:00:57	CT DI:510809105324 Beetek làm ung đơn hàng	15,273,500.00	0.00	378,941,469.00	486S2540U3GXK0TN	33447969	CTY CP CÔNG NGHE BIGZ		18-04-2025 09:00:57
20	10-04-2025 10:43:52	CT DEN:251010129235 Thanh toán dot 2 HD 18	0.00	53,000,000.00	394,214,969.00	486S2540F221E2DD	06001010044057	CÔNG TY TNHH RAINSCALES VIET NAM		10-04-2025 10:43:52
21	10-04-2025 04:11:37	VAT	3,500.00	0.00	341,214,969.00					10-04-2025 04:11:37
22	10-04-2025 04:11:37	Thu phí duy trì dịch vụ IB 04/2025	35,000.00	0.00	341,218,469.00					10-04-2025 04:11:37
23	06-04-2025 07:08:37	Rút tiền nhập quỹ	90,000,000.00	0.00	341,253,469.00	1ISry-7zCirkDqJ	103874811764	LE NAM PHUOC		06-04-2025 07:08:37
24	04-04-2025 15:24:01	CT DI:509415548796 Beetek thanh toán HD 576, 602, 668	4,220,000.00	0.00	431,253,469.00	486S25405HCDGCGN Z	211194539	CTY CP CÔNG NGHE SAO TOAN CAU		04-04-2025 15:24:01
25	04-04-2025 15:23:59	CT DI:486K25405HCBGZEZ Beetek thanh toán đơn hàng	6,650,000.00	0.00	435,473,469.00	486K25405HCBGZEZ	0451001768661	CTY TNHH DT VÀ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG VIET		04-04-2025 15:23:59

Hình 2.31: Chứng từ giao dịch ngân hàng

GIẤY BÁO NỢ



Ngày in: 24/04/2025
Giờ in: 08:44:08 AM

Số tài khoản:	110640589999		
Tên tài khoản:	CTY TNHH BEETEK		
NHTM cổ phần Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách được ghi Nợ với nội dung sau:			
Ngày giờ nộp tiền	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
24/04/2025 08:44:08 AM	136,465.00	VND	NH phát lệnh: PHONG THANH TOAN NGAN QUY NH giữ tài khoản: CN DA NANG - NHTMCP CÔNG THƯƠNG VN Nội dung giao dịch: DAN682425 0008641/486N25413YEAU Y3T/Nop Thuê Diện Tu
Giao dịch viên			Kiểm soát

Hình 2.32: Giấy báo nợ ngân hàng Vietinbank

- Kế toán hạch toán chi phí khác vào phần mềm như sau: Vào “Nhập phát sinh” chọn “Loại chứng từ”, “Số HD”, “Ngày chứng từ” như **Hình 2.6**.

Một Hóa đơn (CT002263: 24/04/25 34.309.886) đã tồn tại, bạn chắc chắn muốn tạo một Hóa đơn mới?

Đặt lại In phiếu Dự thảo Đã vào sổ

Thu tiền bán hàng hoá/dịch vụ: N1121/C131. Chi mua hàng hoá/dịch vụ N331/C1121. Phí ngân hàng N6xx/C1121. Nếu phát sinh Chi phí có bao gồm thuế, hãy chọn Phân loại HDM định khoản C1121.

Loại CT: CTNH	Seri HD	Số HD	Ngày HD: 24/04/25	Ngày CTừ: 24/04/25
Đối tác	136.465	Tài khoản Nợ	811 - Chi phí khác	
Số tiền	lãi chậm nộp	Tài khoản Có	11212 - Ngân hàng Viettin	
Diễn giải		Tiền tệ	VND	
Công trình/dự án				
Yêu tố chi phí				

Chi tiết phát sinh Chứng từ gốc Thông tin khác

Gộp thuế vào giá trị

Nhân bản thành phiếu mới Bảng kê Tồn kho Kết chuyển Sổ chi tiết TK In Chứng từ hàng loạt Tính giá xuất kho Công nợ 131 Công nợ 331

Hình 2.33: Giao diện nhập phát sinh chi phí khác

Sau khi hạch toán lên phần mềm số liệu sẽ được phần mềm cập nhật vào sổ nhật ký chung (**Phụ lục 5**), sổ chi tiết TK 811 và sổ cái TK 811.

Trích sổ chi tiết TK 811:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN**

Mã hiệu : 811 - Chi phí khác

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...	...	...	...		...	
28/02/25	CT002291	28/02/25	KC số dư tài khoản 811 sang 911	911		97,500,004
24/04/25	CT002264	24/04/25	lãi chậm nộp	11212	136,465	
...	...	...	...		...	
15/05/25	CT002260	15/05/25	Thanh lý TSCĐ	2422	96,562,502	
			Cộng phát sinh		195,176,180	195,176,180
			Số dư cuối kỳ			

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Trích sổ cái TK 811:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

Mã hiệu : 811 - Chi phí khác

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...	...	...	...		...	
24/04/25	CT002264	24/04/25	lãi chậm nộp	11212	136,465	
...	...	...	...		...	
15/05/25	CT002260	15/05/25	Thanh lý TSCĐ	2422	96,562,502	
30/06/25	CT002320	30/06/25	KC số dư tài khoản 811 sang 911	911		977,209
			Cộng phát sinh		195,176,180	195,176,180
			Số dư cuối kỳ			

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Giám đốc

(Ký, đóng dấu, họ tên)

2.2.2.5. Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Chứng từ sử dụng**

- Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu 03-1A/TNDN)
- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (mẫu số 03/TNDN),...

b) Tài khoản sử dụng

- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

c) **Sổ sách sử dụng**

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Sổ chi tiết TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

d) **Trình tự kế toán**

Cuối kỳ kế toán, sau khi hoàn thành lập báo cáo tài chính kế toán tiến hành lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc		Mẫu số: 03/TNDN (Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	
[TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (MẪU SỐ 03/TNDN)] (Áp dụng đối với phương pháp doanh thu - chi phí)			
[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)			
[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []			
[04] Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất: C33 - Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị			
[05] Tỷ lệ (%): 100,00 %			
[06] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH BEETEK			
[07] Mã số thuế: 0401891233			
[08] Tên đại lý thuế (nếu có):			
[09] Mã số thuế:			
[10] Hợp đồng đại lý thuế: Số			
Ngày: Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam			
STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính	A	
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	A1	144.537.436
B	Xác định thu nhập chịu thuế theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	B	
1	Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B1= B2+B3+B4+B5+B6+B7)	B1	0
1.1	Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu	B2	0
1.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	B3	0
1.3	Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế	B4	0
1.4	Thuế thu nhập đã nộp cho phần thu nhập nhận được ở nước ngoài	B5	0
1.5	Điều chỉnh tăng lợi nhuận do xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết	B6	0
1.6	Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế khác	B7	0
2	Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp (B8=B9+B10+B11+B12)	B8	0
2.1	Giảm trừ các khoản doanh thu đã tính thuế năm trước	B9	0
2.2	Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh tăng	B10	0
2.3	Chi phí lãi vay không được trừ kỳ trước được chuyển sang kỳ này của doanh nghiệp có giao dịch liên kết	B11	0
2.4	Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	B12	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (B13=A1+B1-B8)	B13	144.537.436
3.1	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	B14	144.537.436
3.2	Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	B15	0
C	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
1	Thu nhập chịu thuế (C1 = B14)	C1	144.537.436
2	Thu nhập miễn thuế	C2	0
			0
	Loại thu nhập miễn thuế		
3	Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ (C3=C3a+C3b)	C3	0
	Trong đó:		
3.1	+ Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	C3a	0
3.2	+ Lỗ từ chuyển nhượng BĐS được bù trừ với lãi của hoạt động SXKD	C3b	0

4	Thu nhập tính thuế (TNTT) (C4=C1-C2-C3)	C4	144.537.436
5	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	C5	0
6	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (C6=C4-C5=C7+C8)	C6	144.537.436
	Trong đó:		
6.1	+ Thu nhập tính thuế áp dụng thuế suất 17%	C7	144.537.436
6.2	+ Thu nhập tính thuế tính theo thuế suất không ưu đãi khác	C8	0
6.3	+ Thuế suất không ưu đãi khác (%)	C8a	0
7	Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi (C9=(C7 x 17%) + (C8 x C8a))	C9	24.571.364
8	Thuế TNDN được ưu đãi theo Luật thuế TNDN (C10 = C11 + C12 + C13)	C10	0
	Trong đó:		
8.1	+ Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi	C11	0
8.2	+ Thuế TNDN được miễn trong kỳ	C12	0
8.3	+ Thuế TNDN được giảm trong kỳ	C13	0
9	Thuế TNDN được miễn, giảm theo Hiệp định thuế	C14	0
10	Thuế TNDN được miễn, giảm theo từng thời kỳ	C15	0
11	Thuế thu nhập đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế	C16	0
12	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh (C17=C9-C10-C14-C15-C16)	C17	24.571.364
D	Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng BDS	D	
1	Thu nhập chịu thuế (D1 = B15)	D1	0
2	Lỗ từ hoạt động chuyển nhượng BDS được chuyển trong kỳ	D2	0
3	Thu nhập tính thuế (D3=D1-D2)	D3	0
4	Trích lập quỹ khoa học công nghệ (nếu có)	D4	0
5	TNTT sau khi đã trích lập quỹ khoa học công nghệ (D5=D3-D4)	D5	0
6	Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS trong kỳ	D6	0
7	Thuế TNDN chênh lệch do áp dụng mức thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua	D7	0
8	Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng BDS còn phải nộp kỳ này (D8=D6-D7)	D8	0
E	Số thuế TNDN phải nộp quyết toán trong kỳ (E=E1+E2+E5)	E	24.571.364
1	Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh	E1	24.571.364
2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (E2=E3+E4)	E2	0
2.1	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	E3	0
2.2	Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	E4	0
3	Thuế TNDN phải nộp khác (nếu có)	E5	0
3.1	Trong đó thuế TNDN từ xử lý Quỹ phát triển khoa học công nghệ	E6	0
G	Số thuế TNDN đã tạm nộp (G=G1+G2+G3+G4+G5)	G	0
1	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh		0
1.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này	G1	0
1.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm	G2	0
2	Thuế TNDN đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng BDS		0
2.1	Thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang kỳ này của hoạt động chuyển nhượng BDS	G3	0
2.2	Thuế TNDN đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BDS	G4	0
2.3	Thuế TNDN đã tạm nộp các kỳ trước và trong năm quyết toán của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ	G5	0

H	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp	H	
1	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động sản xuất kinh doanh ($H1=E1+E5-G2$)	H1	24.571.364
2	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp trong năm của hoạt động chuyển nhượng BĐS ($H2=E3-G4$)	H2	0
3	Chênh lệch giữa số thuế phải nộp và số thuế đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà có thu tiền theo tiến độ ($H3=E4-G5$)	H3	0
I	Số thuế TNDN còn phải nộp đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế ($I=E-G=I1+I2$)	I	24.571.364
1	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh	$I1=E1+E5-G1-G2$	24.571.364
2	Thuế TNDN còn phải nộp của hoạt động chuyển nhượng BĐS	$I2=E2-G3-G4-G5$	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Lê Nam Phước

Ghi chú:

1. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp; BĐS: Bất động sản;
2. Chi tiêu G1, G3: NNT kê khai số thuế TNDN nộp thừa kỳ trước chuyển sang bù trừ với số thuế TNDN phải nộp kỳ này
3. Chi tiêu D11, G2, G4, G5: NNT kê khai số thuế TNDN đã tạm nộp vào NSNN tính đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán. Ví dụ: NNT có kỳ tính thuế từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 thì số thuế TNDN đã tạm nộp trong năm là số thuế TNDN đã nộp cho kỳ tính thuế năm 2021 tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/3/2022.
4. Trường hợp NNT là doanh nghiệp xổ số có hoạt động sản xuất kinh doanh khác hoạt động kinh doanh xổ số thì NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp của hoạt động kinh doanh xổ số vào chi tiêu E1, số thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh khác vào chi tiêu E2, E3.
5. Các chi tiêu E, G: NNT không kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi khác tỉnh đã kê khai riêng.
6. Chi tiêu E4, G5, H3: NNT kê khai số thuế TNDN phải nộp, đã tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà được bàn giao kỳ này và có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ (bao gồm số tiền đã thu của các kỳ trước và kỳ này).
7. Hạch toán số tiền 24.571.364 vào tiểu mục 1052: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)
8. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1056: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu, khí thiên nhiên (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu theo hiệp định, hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí)
9. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1057: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động xổ số kiến thiết
10. Hạch toán số tiền 0 vào tiểu mục 1053: Thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản

 Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH BEETEK.

Hình 2.34: Tờ khai quyết toán thuế TNDN

➤ Căn cứ vào tờ khai quyết toán thuế TNDN. Kế toán tiến hành quy trình nhập số liệu vào phần mềm kế toán Wixtax. Tại màn hình chính chọn “Nhập phát sinh”, “Số HĐ”, “Ngày chứng từ” như **Hình 2.6**.

Vào sổ Vào sổ và Tạo chứng từ mới In phiếu Dự thảo Đã vào sổ

Dùng để tự định khoản nghiệp vụ, nếu mua hàng dịch vụ phát sinh thuế hãy dùng Phân loại HDM

Loại CT PKT Seri HD Số HD Ngày HD 31/12/25 Ngày CT 31/12/25

Đặt tác Tài khoản Nợ 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Diễn giải Chi phí thuế TNDN 2025 Tài khoản Có 3334 - Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công trình/dự án Tiền tệ VND

Yêu tố chi phí

Chi tiết phát sinh Chứng từ gốc Thông tin khác

Nhập từ Excel

#	Mã SP/IDV	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng cộng
1		Chi phí thuế TNDN 2025	821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	3334 - Thuế thu nhập doanh nghiệp		0	0	24.571.364	24.571.364

Thêm một dòng

Góp thuế vào giá trị ☐

Hình 2.35. Giao diện nhập phát sinh thuế TNDN

Trích Sổ chi tiết TK 821:

CÔNG TY TNHH BEETEK
Mã số thuế : 0401891233
Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 821 - CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKDU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/12/25	CT002277	31/12/25	Chi phí thuế TNDN năm 2025	3334	24,571,364	
31/12/25	CT002357	31/12/25	KC số dư tài khoản 821 sang 911	911		24,571,364
			Cộng phát sinh		24,571,364	24,571,364
			Số dư cuối kỳ			

Trích Sổ Cái TK 821:

CÔNG TY TNHH BEETEK
Mã số thuế : 0401891233
Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
Mã hiệu : 821 - CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKDU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
31/12/25	CT002277	31/12/25	Chi phí thuế TNDN năm 2025	3334	24,571,364	
31/12/25	CT002357	31/12/25	KC số dư tài khoản 821 sang 911	911		24,571,364
			Cộng phát sinh		24,571,364	24,571,364
			Số dư cuối kỳ			

2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

Trích sổ chi tiết Tk 911:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 911 - Xác định kết quả kinh doanh

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
.....						
31/05/25	CT002310	31/05/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	632	31,104,147	
31/05/25	CT002311	31/05/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	6422	12,912,870	
31/05/25	CT002312	31/05/25	KC số dư tài khoản 811 sang 911	811	96,562,502	
31/05/25	CT002313	31/05/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911	5111		51,842,000
31/05/25	CT002314	31/05/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	5113		51,900,000
31/05/25	CT002315	31/05/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	515		30,845
31/05/25	CT002316	31/05/25	KC số dư tài khoản 711 sang 911	711		135,000,000
31/05/25	CT002317	31/05/25	KC số dư tài khoản 911 sang 4212	4212	98,193,326	
.....						
31/12/25	CT002355	31/12/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	632	184,080,173	
31/12/25	CT002356	31/12/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	6422	2,235,148,032	
31/12/25	CT002357	31/12/25	KC số dư tài khoản 821 sang 911	821	24,571,364	
31/12/25	CT002358	31/12/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911	5111		166,778,468
31/12/25	CT002359	31/12/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	5113		348,692,185
31/12/25	CT002360	31/12/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	515		152,904
31/12/25	CT002361	31/12/25	KC số dư tài khoản 911 sang 4212	4212		1,903,604,648
			Cộng phát sinh		7,372,799,654	7,372,799,654
			Số dư cuối kỳ			

Trích sổ cái TK 911:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 911 - Xác định kết quả kinh doanh

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
.....						
31/05/25	CT002310	31/05/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	632	31,104,147	
31/05/25	CT002311	31/05/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	6422	12,912,870	
31/05/25	CT002312	31/05/25	KC số dư tài khoản 811 sang 911	811	96,562,502	
31/05/25	CT002313	31/05/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911	5111		51,842,000
31/05/25	CT002314	31/05/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	5113		51,900,000
31/05/25	CT002315	31/05/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	515		30,845
31/05/25	CT002316	31/05/25	KC số dư tài khoản 711 sang 911	711		135,000,000
31/05/25	CT002317	31/05/25	KC số dư tài khoản 911 sang 4212	4212	98,193,326	
.....						
31/12/25	CT002355	31/12/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911	632	184,080,173	
31/12/25	CT002356	31/12/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911	6422	2,235,148,032	
31/12/25	CT002357	31/12/25	KC số dư tài khoản 821 sang 911	821	24,571,364	
31/12/25	CT002358	31/12/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911	5111		166,778,468
31/12/25	CT002359	31/12/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911	5113		348,692,185
31/12/25	CT002360	31/12/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911	515		152,904
31/12/25	CT002361	31/12/25	KC số dư tài khoản 911 sang 4212	4212		1,903,604,648
			Cộng phát sinh		7,372,799,654	7,372,799,654
			Số dư cuối kỳ			

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh :

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mẫu số: **B02**
- DNN
(Ban hành
theo Thông
tư số
133/2016/TT-
BTC ngày
26/8/2016
của Bộ Tài
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH BEETEK

[03] Mã số thuế: 0401891233

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.203.713.957	2.366.669.899
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		5.203.713.957	2.366.669.899
4. Giá vốn hàng bán	11		2.865.753.981	1.888.244.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.337.959.976	478.425.025
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		481.049	1.058.225
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		2.263.727.409	325.506.549
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		74.713.616	153.976.701
10. Thu nhập khác	31		265.000.000	0
11. Chi phí khác	32		195.176.180	676.133
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		69.823.820	(676.133)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		144.537.436	153.300.568
14. Chi phí thuế TNDN	51		24.571.364	30.855.340
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		119.996.072	122.445.228

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)
Chưa thiếp lập

 Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH BEETEK.

CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH BEETEK

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH BEETEK

- Qua thời gian nghiên cứu thực tập tại Công ty TNHH BEETEK, được sự giúp đỡ của các anh chị trong Công ty, em nhận thấy về công tác kế toán và hệ thống sổ sách của công ty tương đối hoàn chỉnh, bộ máy kế toán được bố trí khoa học, hợp lý, đội ngũ cán bộ đều có trình độ, có năng lực điều hành. Các phòng ban làm việc luôn tập trung cao độ, phân công công việc rõ ràng, có tinh thần trách nhiệm cao nhất.

- Cơ cấu quản lý và hạch toán ở Công ty được tổ chức rất chặt chẽ. Với việc đưa phần mềm kế toán làm giảm nhẹ khối lượng công việc, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao giúp kế toán cung cấp kịp thời, chính xác thông tin cho các đối tượng sử dụng thông tin. Công ty đã áp dụng hình thức kế toán và phương pháp kế toán phù hợp với quy trình sản xuất kinh doanh và đáp ứng mọi yêu cầu quản lý đặt ra. Việc xây dựng và sử dụng hệ thống chứng từ, sổ sách, tài khoản của công ty được vận dụng theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Chứng từ kế toán được quản lý chặt chẽ và mang tính pháp lý cao.

3.1.1. Ưu điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán đơn giản, gọn nhẹ mà lại rất linh hoạt, thống nhất đảm bảo được yêu cầu của nhà quản lý, phù hợp với quy mô là doanh nghiệp nhỏ. Nhân viên được đào tạo qua chuyên ngành kế toán. Phòng kế toán phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác đảm bảo công tác kế toán tiến hành đúng kỳ hạn.

- Về hình thức sổ kế toán: Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung, các sổ kế toán chi tiết là hợp lý, đảm bảo yêu cầu hạch toán tổng hợp, chi tiết, phù hợp với khối lượng công việc kế toán hiện nay.

- Về phần mềm kế toán: Công ty áp dụng phần mềm kế toán WINTAX để hạch toán, đây là một phần mềm kế toán dễ sử dụng. Phần mềm kế toán giúp quá trình tổng hợp số liệu và lập báo cáo được thuận lợi, nhanh chóng. Phần mềm đã được thiết kế để tự động thiết kế mẫu sổ, cập nhật vào hệ thống sổ sách liên quan khi kế toán nhập liệu các giá trị của nghiệp vụ phát sinh. Khi tìm kiếm kế toán có thể nhanh chóng tìm thấy thông tin về một chứng từ, nghiệp vụ liên quan do đó tiết kiệm thời gian, giúp làm giảm khối lượng công việc và đem lại hiệu quả công việc cao hơn. Đồng thời cũng mang lại nhiều ưu điểm giúp cho quá trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả.

- Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản kế toán Ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính là phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của Công ty.

- Về phương pháp kế toán hàng tồn kho: Công ty đang áp dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên giúp cho việc theo dõi, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục tình hình xuất - nhập - tồn các loại sản phẩm, hàng hóa.

- Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác và đầy đủ đúng theo nguyên tắc, chế độ kế toán hiện hành. Việc theo dõi hạch toán doanh thu hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả của từng loại hình dịch vụ để từ đó có kế hoạch đúng đắn theo hoạt động của công ty.

- Về tổ chức kế toán chi phí: Chi phí kinh doanh là một vấn đề hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách thật chặt chẽ nhằm tránh tình trạng chi khổng, lãng phí, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Vì vậy mà mọi chi phí phát sinh tại công ty đều được kiểm soát một cách chặt chẽ.

- Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phân nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1.2. Nhược điểm

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Do quy mô hoạt động còn nhỏ, bộ phận kế toán của công ty hiện chỉ có một nhân sự đảm nhiệm kế toán nội bộ. Việc một người phải thực hiện nhiều công việc cùng lúc khiến cho hiệu quả công việc bị ảnh hưởng, có thể dẫn đến tình trạng quá tải, chậm trễ trong việc ghi chép và cung cấp số liệu kịp thời cho lãnh đạo. Đồng thời, khi một người đảm trách tất cả các khâu trong quy trình kế toán cũng tiềm ẩn rủi ro về tính minh bạch và khả năng xảy ra sai sót hoặc gian lận, làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tài chính của công ty.

- Về việc trích lập các khoản dự phòng: Khách hàng của công ty là những khách hàng thường xuyên mua nhiều hàng và đa số thanh toán nợ sau, thanh toán nợ chậm. Hiện tại công ty chưa trích lập các khoản dự phòng cho số khách hàng khó đòi nên không lường trước được rủi ro trong kinh doanh. Như vậy đã làm sai nguyên tắc thận trọng của kế toán.

- Việc thanh toán nợ, giải quyết tình trạng chiếm dụng vốn là một vấn đề nan giải của nhiều nhà quản lý. Do công ty không áp dụng các phương pháp khuyến khích khách

hàng thanh toán sớm tiền hàng (áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, giảm giá hàng...) nên dẫn đến tình trạng nợ của công ty còn nhiều và chưa thu hút được khách hàng.

3.2.. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH BEETEK

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Trong năm nay, với định hướng mở rộng quy mô sản xuất để có thêm nguồn thu từ nhiều khu vực khác nhau và tuyển thêm nhân sự để phục vụ cho quá trình mở rộng này công ty nên tuyển thêm 1 kế toán viên.

- Công ty nên tuyển thêm 1 kế toán viên để giảm khối lượng công việc kế toán và hiệu quả hơn, trách nhiệm của mỗi kế toán viên sẽ trở nên nhẹ nhàng và đảm bảo công việc được hiệu quả hơn. Em xin đề xuất chức năng của mỗi nhân sự như sau:

+ Kế toán trưởng:

- Thiết lập quy trình luân chuyển chứng từ giữa phòng Kỹ thuật và phòng Kế toán để ghi nhận doanh thu, chi phí kịp thời.

- Kiểm tra tính hợp lệ của toàn bộ chứng từ do Kế toán nội bộ thu thập và hạch toán, phê duyệt các khoản chi và thanh toán công nợ.

- Trực tiếp thực hiện các bút toán kết chuyển cuối kỳ trên phần mềm Wintax, lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng tháng/quý.

+ Kế toán nội bộ:

- Tổ chức ghi chép phản ánh tổng hợp số liệu về nhập, xuất tiêu thụ thành phẩm, về các loại vốn, các loại quỹ của xí nghiệp, xác định kết quả lãi lỗ, các khoản thanh toán với ngân sách nhà nước với ngân hàng, với khách hàng và nội bộ xí nghiệp.

- Kiểm tra thường xuyên và có hệ thống việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế - tài chính trong đơn vị. Kiến nghị các biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm.

- Ghi chép vào sổ tổng hợp, lập bảng cân đối kế toán và các báo cáo thuộc phần việc do mình phụ trách và một số báo cáo chung không thuộc nhiệm vụ của các bộ phận trên kể cả báo cáo điều tra, ước tính. Kiểm tra lại tính chính xác, trung thực của các báo cáo của xí nghiệp trước khi giám đốc ký duyệt.

- Giúp kế toán trưởng làm báo cáo phân tích hoạt động kinh tế của đơn vị.

- Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, số liệu kế toán - thống kê, thông tin kinh tế

+ Kế toán thuế:

Kế toán thuế đóng vai trò là chốt chặn cuối cùng về tính pháp lý, thực hiện chức năng kiểm soát và tổng hợp số liệu báo cáo cho cơ quan chức năng.

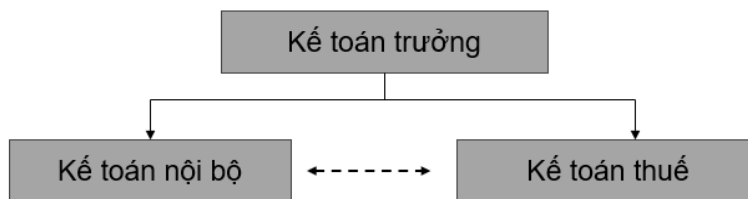
- Lập và nộp tờ khai thuế GTGT, thuế TNCN, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn hàng quý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện lập báo cáo tài chính năm theo Thông tư 133/2016/TT-BTC và quyết toán thuế TNDN cho doanh nghiệp.

- Kịp thời thông báo cho công ty các thay đổi về chính sách thuế, hóa đơn điện tử để đảm bảo doanh nghiệp không vi phạm pháp luật.

- Định kỳ đối chiếu số liệu thuế với Kế toán trưởng để đảm bảo sự thống nhất giữa sổ sách nội bộ và báo cáo thuế.

📊 Sơ đồ bộ máy kế toán:



Ghi chú :

- Quan hệ trực tiếp : $\longleftrightarrow$

- Quan hệ phối hợp : $\dashrightarrow$

❖ Hoàn thiện công tác trích lập dự phòng phải thu khó đòi

- Công ty cần tăng cường công tác quản lý công nợ bằng cách thường xuyên đối chiếu, xác nhận số dư công nợ với khách hàng sau mỗi lần phát sinh giao dịch. Đồng thời, xây dựng hạn mức công nợ phù hợp cho từng khách hàng và thực hiện kế hoạch thu hồi nợ định kỳ nhằm hạn chế các khoản nợ quá hạn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán. Công ty tính toán khoản nợ có khả năng khó đòi, tính toán lập dự phòng để đảm bảo sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ.

- Công ty phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng theo từng khoản nợ phải thu khó đòi.

❖ Hoàn thiện phần mềm kế toán trong công ty

Qua quá trình tìm hiểu và phân tích công tác kế toán tại Công ty TNHH BEETEK, em nhận thấy nội dung diễn giải trên Sổ Chi Tiết và Sổ Cái hiện nay vẫn còn khá chung chung, chủ yếu được ghi nhận dưới dạng “Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ HĐ...”. Cách ghi này tuy đảm bảo phản ánh được nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng chưa thể hiện rõ nội dung cụ thể của từng giao dịch như loại hàng hóa, dịch vụ cung cấp hay hợp đồng liên quan. Điều này có thể gây khó khăn trong quá trình kiểm tra, đối chiếu chứng từ cũng như phân tích doanh thu theo từng đối tượng cụ thể.

Từ thực tế trên, em đề xuất công ty nên bổ sung thêm cột “Mã SP/DV” trên Sổ Chi Tiết và Sổ Cái nhằm đồng bộ thông tin giữa quá trình hạch toán và hệ thống sổ kế toán. Việc bổ sung cột này sẽ giúp thông tin trên sổ được trình bày rõ ràng, dễ tra cứu, thuận tiện trong quá trình đối chiếu số liệu và hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác quản lý doanh thu cũng như phân tích kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Hiện nay:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>			
....						
02/04/25	CT001530	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
02/04/25	CT001530	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
....						
			Cộng phát sinh			
			Số dư cuối kỳ			

+ Đối lại:

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi số	Chứng từ		Mã SP/DV	Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày				Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
02/04/25	CT001530	02/04/25	BO CHUYEN DOI QUANG DIEN AP111320A, HIEU APTEK	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
				Cộng phát sinh			
				Số dư cuối kỳ			

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ : 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S19-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Mã hiệu : 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi số	Chứng từ		Mã SP/DV	Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền VND	
	Số	Ngày				Nợ	Có
				Số dư đầu kỳ			
02/04/25	CT001530	02/04/25	BO CHUYEN DOI QUANG DIEN AP1115	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39	1111		1,600,000
				Cộng phát sinh			
				Số dư cuối kỳ			

KẾT LUẬN

Qua quá trình học tập trên ghế nhà trường và được thực tập tại Công Ty TNHH BEETEK, em thấy rằng việc học tập và thực tế là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, nhưng nó lại hỗ trợ đắc lực cho nhau. Và cũng qua đợt thực tập này em thấy Công ty TNHH BEETEK có một đội ngũ nhân viên luôn nhiệt tình với công việc nên đã giúp công ty rất nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần cho Công ty tạo dựng được chỗ đứng trên thị trường.

Đặc biệt là qua quá trình đi sâu nghiên cứu về đề tài: "Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH BEETEK" em cảm thấy kế toán phân hành doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp là một việc hết sức cần thiết, chiếm một vị trí quan trọng. Cuối cùng mới đánh giá được thực chất năng lực kinh doanh, khẳng định được vị thế của các doanh nghiệp. Điều đó đòi hỏi bộ máy quản lý phải có đầy đủ kiến thức tổng hợp và chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế, tổ chức và quản lý có thể tạo chiến lược kinh doanh lâu dài cho Công ty. Trong chiến lược về quản lý kế toán giữ một vai trò hết sức quan trọng, cung cấp thông tin cần thiết cho

việc quyết định của ban giám đốc. Vì vậy việc hạch toán khoa học và hợp lý toàn bộ công tác kế toán đặc biệt kế toán trong khâu doanh thu bán hàng có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển Công ty.

Với mong muốn được góp phần nhỏ bé của mình vào việc hoàn thiện công tác tổ chức hạch toán hoạt động kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sau quá trình học tập và nghiên cứu tìm hiểu thực tế tại Công Ty TNHH BEETEK. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, nêu lên những mặt tích cực và những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH BEETEK. Tuy nhiên do hạn chế về hiểu biết và kinh nghiệm thực tế nên em không tránh khỏi sai sót khi viết bài báo cáo này, vì vậy em mong sự góp ý và giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn và các nhà quản lý công ty để hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26-08-2016 của Bộ tài chính

TRANG WEB THAM KHẢO

<https://ketoanthienung.net/>

<https://thuvienphapluat.vn/>

<https://wintax.vn/>

PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giao diện mở Sổ chi tiết

BẢNG TIN HỆ THỐNG

Hướng dẫn chuyển đổi thông tư theo quy định
Thông tư 99/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2026. [Bấm xem hướng dẫn](#)

CÔNG TY TNHH BEETEK - 0401891233 [Thiết lập](#) **QUÉT HOÁ ĐƠN** **Kỳ nhập liệu: Năm 2025**

Sổ chi tiết tài khoản

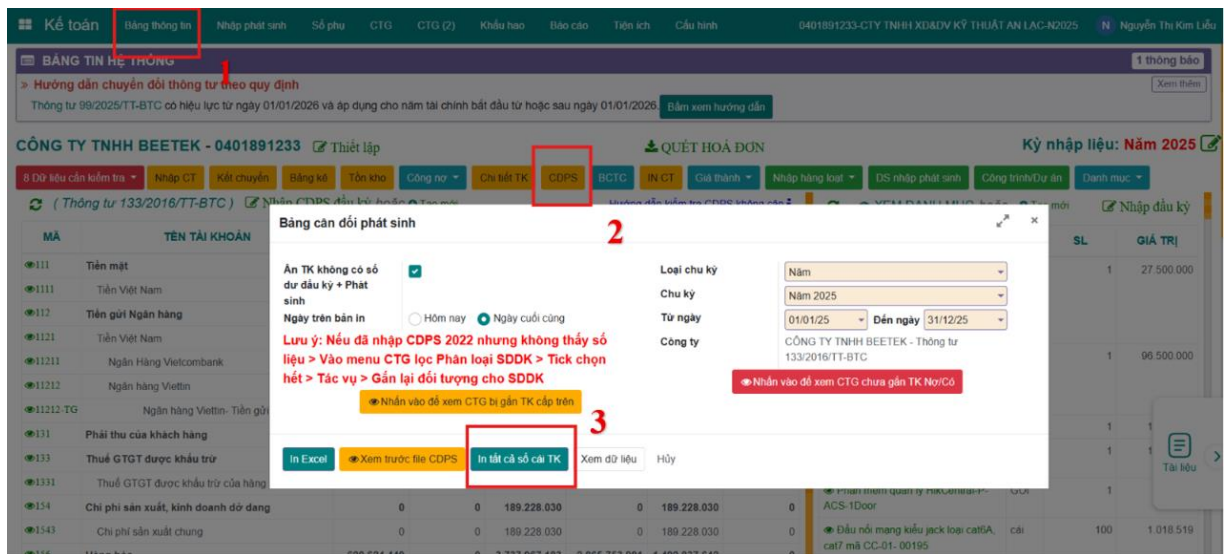
Loại tài khoản: ☒ Sổ chi tiết ☐ Tiền mặt ☐ Ngân hàng
Ngày trên bản in: ☐ Hôm nay ☒ Ngày cuối cùng
In tất cả TK có phát sinh: ☐
Tài khoản: **5111 - Doanh thu bán hàng hóa X** **5112 - Doanh thu cung cấp dịch vụ X**
Loại chu kỳ: Năm Năm 2025
Chu kỳ: Từ ngày 01/01/25 Đến ngày 31/12/25
Mẫu in: Sổ chi tiết tài khoản - ALL
Công ty: CÔNG TY TNHH BEETEK - Thông tư 133/2016/TT-BTC

Không hiển thị giá trị âm trên bảng in: ☒
UPDATE 30/09/2025: ĐÃ HỖ TRỢ XUẤT NHIỀU SỔ CHI TIẾT CÙNG LÚC - CÓ THỂ VỪA CHỌN 1331,33311 HOẶC 11211,11212

Xuất dữ liệu [Xem trước file](#) [Xem dữ liệu](#) [Hủy](#)

Phụ lục 1: Giao diện mở Sổ chi tiết trên phần mềm Wintax

2. Phụ lục 2: Giao diện mở Sổ cái



Phụ lục 2: Giao diện mở Sổ Cái trên phần mềm Wintax

3. Phụ lục 3: Hóa đơn GTGT số 14493



Mẫu số 1
Ký hiệu: C25TKL
Số: 14493

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 30 tháng 05 năm 2025

MCCQT: 00680C07F1E6354392A3A74B8693E1AAA4

Tên người bán: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI KHÁNH LINH

Mã số thuế: 0307633556

Địa chỉ: 59B Bình Giã, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028)38116704

Số tài khoản: 61742249 Ngân hàng ACB - CN Lạc Long Quân, TP.HCM

Tên người mua: CÔNG TY TNHH BEETEK

Họ tên người mua hàng:

Mã số thuế: 0401891233

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yêm, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Số tài khoản:

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Loại hàng hoá đặc trưng	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ		Phí dịch vụ tư vấn B CT tháng 04/2024 đến tháng 03/2025 và B CTC năm 2024		1	10.600.000		8%	10.600.000

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế	Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	10.600.000
8%	10.600.000	848.000	Tổng giảm trừ không chịu thuế	
			Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	848.000
			Tổng tiền phí	
			Tổng tiền chiết khấu thương mại	
			Tổng giảm trừ khác	
			Tổng tiền thanh toán bằng số	11.448.000
			Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Mười một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH TƯ
VĂN - THƯƠNG MẠI KHÁNH
LINH
Ký ngày: 2025-05-30 15:33:16

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài

- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/05/2014; Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính để được hoàn thuế GTGT;
- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hóa đơn)
- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/đường biển tại sân bay quốc tế/cảng biển quốc tế

Phụ lục 3: Hóa đơn GTGT số 14493

4. Phụ lục 4: Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
Áp dụng đối với ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ (trừ công ty an ninh, quốc phòng)
(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp số 03/TNDN)

Mẫu số: **03-1A/TNDN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH BEETEK

[03] Mã số thuế: 0401891233

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
	Kết quả kinh doanh ghi nhận theo báo cáo tài chính:		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	[04]	5.203.713.957
	Trong đó: - Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	[05]	0
2	Các khoản giảm trừ doanh thu ([06]=[07]+[08]+[09])	[06]	0
a	Chiết khấu thương mại	[07]	0
b	Giảm giá hàng bán	[08]	0
c	Giá trị hàng bán bị trả lại	[09]	0
3	Doanh thu hoạt động tài chính	[10]	481.049
	Trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi	[11]	481.049
4	Chi phí sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ ([12]=[13]+[14]+[15])	[12]	5.129.481.390
a	Giá vốn hàng bán	[13]	2.865.753.981
b	Chi phí bán hàng	[14]	0
c	Chi phí quản lý doanh nghiệp	[15]	2.263.727.409
5	Chi phí tài chính	[16]	0
	Trong đó: Chi phí lãi tiền vay	[17]	0
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh([18]=[04]-[06]+[10]-[12]-[16])	[18]	74.713.616
7	Thu nhập khác	[19]	265.000.000
8	Chi phí khác	[20]	195.176.180
9	Lợi nhuận khác ([21]=[19]-[20])	[21]	69.823.820
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp ([22]=[18]+[21])	[22]	144.537.436

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Lê Nam Phước

Ghi chú: Số liệu chi tiêu [22] được tổng hợp vào chi tiêu A1 của Tờ khai 03/TNDN



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH BEETEK.**

Phụ lục 4: Phụ lục kết quả hoạt động kinh doanh

5. Phụ lục 5. Trích sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH BEETEK

Mã số thuế : 0401891233

Địa chỉ: 117 Nghiêm Xuân Yên, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Hoá đơn		Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
	Loại	Số	Số	Ngày		Nợ	Có	
01/01/25	PNK	CT002275		01/01/25	Chuyển hàng hóa từ cuộn sang mét			
					1427254-6: Cáp U/UTP, Cat6, 4 đôi, CM, 23 AWG, solid, màu xanh dương 305m	1561	1388	
...	...							
21/01/25				21/01/25	Khách hàng thanh toán			107,285,300
					Khách hàng thanh toán	11212	131	107,285,300
...	...							
23/01/25			96	23/01/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 96			721,440
					Buffet 329K	6422	1111	658,000
					Khăn lạnh	6422	1111	10,000
...	...							
10/02/25	PXK	CT001393	16	10/02/25	PXK HĐ CT001391			
					Camera IPC2122CR3-F40-A	632	1561	888,727
10/02/25				10/02/25	Phí ngân hàng			38,500
					Phí ngân hàng	6422	11212	38,500
...	...							
28/02/25	HDM	CT001326	680	28/02/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 680			39,693,064
					Đầu ghi hình Hikvision DS-7732NXI-K4	1561	331	12,416,442
					Camera quan sát Hikvision DS-2CD1147G2H-LIUF	1561	331	10,557,008
					Camera quan sát Hikvision DS-2CD1047G2H-LIUF	1561	331	6,718,096
					Camera quan sát DS-2DE4425IW-DE	1561	331	6,393,058
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	331	3,608,460
28/02/25				28/02/25	Lãi nhập vốn			7,806
					Lãi nhập vốn	11212	515	7,806
...	...							
31/03/25				31/03/25	Lãi nhập vốn			39,002
					Lãi nhập vốn	11212	515	39,002
02/04/25	PXK	CT001532	39	02/04/25	PXK HĐ CT001530			
					Bộ chuyển đổi quang điện AP1113-20A, Hiệu Aptek	632	1561	1,327,273
					Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, hiệu Aptek	632	1561	1,338,874
02/04/25	PXK	CT001535	40	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 40			

					Giá đỡ chuyển đổi cho ổ cứng	632	1561	200,000
02/04/25			39	02/04/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 39			3,520,000
					Bộ chuyển đổi quang điện AP1113-20A, Hiệu Aptek	1111	5111	1,600,000
					Bộ chuyển đổi quang điện AP1115-20B, Hiệu Aptek	1111	5111	1,600,000
					Thuế GTGT đầu ra 10%	1111	33311	320,000
03/04/25				03/04/25	Khách hàng thanh toán			10,000,000
					Khách hàng thanh toán	11212	131	10,000,000
...	...							
24/04/25				24/04/25	lãi chậm nộp			136,465
					lãi chậm nộp	811	11212	136,465
...	...							
28/04/25				28/04/25	Khách hàng thanh toán			49,240,000
					Khách hàng thanh toán	11212	131	49,240,000
14/05/25			0000143 7	14/05/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00001437			2,714,800
					Máy chấm công (phiên bản ID) ZKTeco F18	1561	1111	2,468,000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	246,800
15/05/25	HDBR	CT001552	53	15/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 53			
15/05/25	HDBR	CT002259	53	15/05/25	Thanh lý TSCĐ			148,500,000
					Thuế GTGT đầu ra 10%	131	33311	13,500,000
					Thanh lý Thiết bị chuyển mạch Cisco C9300,48-port data only, NA,CAT9300 Universal image,350W,C9300-NM-8X,PCord EU,C9300 DNA Adv 48-Port 3Yr Lic, CON-SNT-C93004TA, 4xSFP-10G-SR, 4xOM3 LC- LC duplex 3m_C9300-48T-A	131	711	135,000,000
15/05/25	PXK	CT001554	53	15/05/25	PXK HĐ CT001552			
15/05/25				15/05/25	Khách hàng thanh toán			100,000,000
					Khách hàng thanh toán	11212	131	100,000,000
...	...							
					Thiết bị chuyển mạch switch Ruijie RG-ES220GS-P	1561	1111	3,840,000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 10%	1331	1111	384,000
27/05/25			54	27/05/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 54			1,188,000
					Dịch vụ thi công thay thế và sửa chữa màn hình máy chấm công	1111	5113	1,100,000
					Thuế GTGT đầu ra 8%	1111	33311	88,000
...	...							
30/05/25			14493	30/05/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 14493			11,448,000

					Phí dịch vụ tư vấn BCT tháng 04/2024 đến tháng 03/2025 và BCTC năm 2024	6422	1111	10,600,000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 8%	1331	1111	848,000
31/05/25				31/05/25	Lãi nhập vốn			30,717
					Lãi nhập vốn	11212	515	30,717
...	...							
12/06/25	HDBR	CT001576	63	12/06/25	Doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ HĐ 63			39,454,800
					Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	131	5111	1,756,000
					Thiết bị phát sóng vô tuyến Reye RG-RAP1200(F)	131	5111	2,337,000
					Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	131	5111	2,352,000
					Thuế GTGT đầu ra 10%	131	33311	3,586,800
					Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	131	5111	7,900,000
					Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	131	5111	12,829,000
					Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	131	5111	2,923,000
					Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	131	5111	3,553,000
					Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	131	5111	2,218,000
12/06/25	PXK	CT001578	63	12/06/25	PXK HĐ CT001576			
					Thanh nối cáp 24 cổng dùng cho cáp Cat6 (Alantek Cat6 Patch panel 24 port) - (302-201601-24AB)	632	1561	1,980,000
					Ổ cứng lắp trong Western Digital 6TB 3.5" Sata3, màu tím(Purple) (WD64PURZ)	632	1561	3,181,818
					Thiết bị phát sóng vô tuyến Reye RG-RAP1200(F)	632	1561	2,175,095
					Thiết bị chuyển mạch DS-3E1326P-EI/M	632	1561	2,593,710
					Bộ lưu điện Santak - Mã hàng C2K - LCD	632	1561	11,454,545
					Đầu ghi hình Hikvision DS-7616NXI-K1	632	1561	1,553,188
					Camera quan sát Hikvision DS-2CD1T23G2-LIUF/SL	632	1561	7,013,160
					Tủ Rack 15U-D600 (Kèm phụ kiện)	632	1561	2,110,000
...	...							
08/08/25	HDM	CT001640	00000251	08/08/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00000251			12,960,000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 8%	1331	331	960,000
					Màn hình chuyên dụng LG 43 inch. Model: 43UL3J-N	1561	331	12,000,000
08/08/25	HDM	CT001641	00001666	08/08/25	Mua hàng hoá, dịch vụ HĐ 00001666			4,104,000

					Cước vận chuyển hàng hoá từ Tp.HCM đến Đà Nẵng	6422	331	3,800,000
					Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ 8%	1331	331	304,000
...			...	...				
30/12/25	PKT	CT002277		30/12/25	Chi phí thuế TNDN năm 2025			24,571,364
					Chi phí thuế TNDN năm 2025	821	3334	24,571,364
31/12/25	KCV	CT002282		31/12/25	KC số dư tài khoản 33311 sang 1331			53,942,270
					KC số dư tài khoản 33311 sang 1331	33311	1331	53,942,270
31/12/25	KC	CT002355		31/12/25	KC số dư tài khoản 632 sang 911			184,080,173
					KC số dư tài khoản 632 sang 911	911	632	184,080,173
31/12/25	KC	CT002356		31/12/25	KC số dư tài khoản 6422 sang 911			2,235,148,032
					KC số dư tài khoản 6422 sang 911	911	6422	2,235,148,032
31/12/25	KC	CT002357		31/12/25	KC số dư tài khoản 821 sang 911			24,571,364
					KC số dư tài khoản 821 sang 911	911	821	24,571,364
31/12/25	KC	CT002358		31/12/25	KC số dư tài khoản 5111 sang 911			166,778,468
					KC số dư tài khoản 5111 sang 911	5111	911	166,778,468
31/12/25	KC	CT002359		31/12/25	KC số dư tài khoản 5113 sang 911			348,692,185
					KC số dư tài khoản 5113 sang 911	5113	911	348,692,185
31/12/25	KC	CT002360		31/12/25	KC số dư tài khoản 515 sang 911			152,904
					KC số dư tài khoản 515 sang 911	515	911	152,904
31/12/25	KC	CT002361		31/12/25	KC số dư tài khoản 911 sang 4212			1,903,604,648
					KC số dư tài khoản 911 sang 4212	4212	911	1,903,604,648
					Cộng số phát sinh trong kỳ			43,016,316,575

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2025
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 5 : Trích sổ nhật ký chung